|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA BỘ, BAN NGÀNH**

**ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 88/2019/NĐ-CP**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ý KIẾN NHẤT TRÍ NỘI DUNG DỰ THẢO TỜ TRÌNH, DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH** | | | | | |
| Ủy ban Trung ương Tổ quốc Việt Nam, Bộ Nông nghiệp phát triển và nông thôn, Ủy ban dân tộc, Bộ Khoa học Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND Đắk Lắk, UBND Kontum, Hiệp hội Quỹ tín dụng Nhân dân, UBND Thừa Thiên Huế | | | | | |
| **Ý KIẾN THAM GIA ĐỐI VỚI DỰ THẢO TỜ TRÌNH** | | | | | |
| **STT** | **Ý kiến tham gia** | | **Đơn vị** | **Giải trình** | |
|  | Tại dự thảo Tờ trình chính phủ có nêu “Sau khi Nghị định được ban hành, Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ngành liên quan có trách nhiệm bố trí nguồn nhân lực có năng lực, trình độ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng. Công chức thực hiện nhiệm vụ xử phạt vi phạm hành chính được bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.”. Tuy nhiên, chưa thể hiện và chưa có phân tích, đánh giá cụ thể về nguồn nhân lực này. Vì vậy, trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện nghiêm yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả bảo đảm không phát sinh tổ chức, bộ máy, biên chế. | | Bộ Nội Vụ | Đối với các quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Ngân hàng và các Bộ ngành khác, đơn vị soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa, đảm bảo quy định thẩm quyền xử phạt phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của NHNN sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết 18-NQ/TW, đảm bảo hiệu lực hiệu quả trên thực tế. | |
|  | - Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy nhà nước, hiện nay các Bộ, ngành đang khẩn trương tiến hành rà soát, trong đó có sắp xếp tổ chức bộ máy, các chức danh liên quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại dự thảo Nghị định cũng có sự thay đổi. Do đó, đề nghị NHNN bám sát để cập nhật thời điểm trình ký ban hành Nghị định, tránh việc phải sửa đổi, bổ sung trong thời gian ngắn.  - Việc thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước của bộ, ngành; do đó theo chức năng, nhiệm vụ, các cơ quan chủ động bố trí cân đối kinh phí trong phạm vi dự toán được giao để tổ chức thực hiện. | | Bộ Tài chính |
|  | Đề nghị rà soát thực hiện đúng Mẫu số 03 Phụ lục III quy định về Tờ trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. | | Bộ văn hóa, thể thao và du lịch, Bộ Tư pháp | Tiếp thu, NHNN đã rà soát và đảm bảo thực hiện đúng Mẫu quy định tại Nghị định số 59/2024/NĐ-CP | |
|  | Bộ Tài chính thống nhất về sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Nghị định số 88/2019/NĐ-CP để phù hợp với Luật Các TCTD năm 2024 và các văn bản pháp luật hiện hành, đồng thời để đảm bảo các hành vi vi phạm và mức xử phạt được điều chỉnh phù hợp, đủ sức răn đe, góp phần tăng cường hiệu quả thực thi pháp luật về tiền tệ, ngân hàng.  Theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật NHNN năm 2010 thì NHNN thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối. Do đó, đối với các chế tài xử phạt thuộc các nhóm hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng và ngoại hối thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của NHNN, đề nghị NHNN chủ động rà soát, nghiên cứu, đánh giá kỹ tác động, quyết định và chịu trách nhiệm. | | Bộ Tài chính | NHNN đã rà soát đảm bảo các hành vi vi phạm được điều chỉnh phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng. | |
|  | Ngày 30/8/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 135/NQ-CP về phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 8/2023, trong đó có nội dung: *“… Hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật phải có tài liệu thuyết minh kỹ, rõ về các nội dung, quy định được kế thừa từ pháp luật hiện hành; các quy định không còn phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước và thực tiễn triển khai thi hành, từ đó đề xuất bãi bỏ hoặc bổ sung sửa đổi những nội dung mới cần ban hành quy phạm pháp luật. Nội dung thuyết minh cần phân tích kỹ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn của việc kế thừa, sửa đổi, bổ sung từng quy định cụ thể trong dự thảo luật, văn bản quy phạm pháp luật khác. Phải làm rõ các nội dung sửa đổi, bổ sung so với pháp luật hiện hành và lý do sửa đổi, bổ sung; làm rõ các thủ tục hành chính sẽ được cắt giảm, bổ sung mới so với pháp luật hiện hành và nêu rõ lý do”*. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa dự thảo Tờ trình như sau:  (i) Bổ sung cơ sở chính trị để làm rõ việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, làm rõ các nội dung cơ sở pháp lý cho việc ban hành Nghị định tại Mục I dự thảo Tờ trình.  (ii) Bổ sung các nội dung liên quan đến quá trình xây dựng dự thảo Nghị định vào Tờ trình Chính phủ, đảm bảo thể hiện đầy đủ quá trình xây dựng dự thảo từ khi được phân công chủ trì soạn thảo đến khi Nghị định được ban hành. | | Bộ Tư pháp | (i) Tiếp thu, NHNN bổ sung cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý cụ thể tại Mục I dự thảo Tờ trình Chính phủ.  (ii) NHNN đã bổ sung các nội dung liên quan đến quá trình xây dựng dự thảo Nghị định tại Tờ trình Chính phủ. | |
| **Ý KIẾN THAM GIA ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 88:** | | | | | |
| 1. **Ý kiến chung** | | | | | |
| **STT** | **Ý kiến tham gia** | | **Đơn vị** | **Giải trình** | |
|  | Thống nhất việc xây dựng dự thảo Nghị định để sửa đổi, bổ sung các quy định của Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ cho phù hợp với Luật Các Tổ chức tín dụng 2024, Luật Phòng, chống rửa tiền 2022 và các văn bản hướng dẫn nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi Nghị định số 88/2019/NĐ-CP | | Bộ Nội vụ | Tiếp thu, NHNN đã rà soát và sửa đổi quy định tại DTNĐ phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. | |
|  | Qua rà soát cũng như nghiên cứu các tài liệu trong Hồ sơ dự thảo Nghị định gửi xin ý kiến, Bộ Tư pháp thấy rằng, dự thảo Nghị định quy định các hành vi vi phạm hành chính căn cứ vào các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm của rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng và các lĩnh vực khác có liên quan. Để có cơ sở tham gia ý kiến một cách đầy đủ, toàn diện và chính xác, căn cứ quy định tại điểm g khoản 2 và khoản 4 Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung tài liệu thuyết minh rõ căn cứ của việc quy định của từng hành vi vi phạm trong dự thảo Nghị định. | | Bộ Tư pháp | Tiếp thu, NHNN bổ sung tài liệu thuyết minh rõ căn cứ của từng hành vi vi phạm tại Bảng rà soát căn cứ pháp lý của từng hành vi vi phạm | |
|  | Trên cơ sở làm rõ cơ sở chính trị cho việc ban hành Nghị định, việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước tại dự thảo Tờ trình, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, đánh giá kỹ về sự phù hợp của việc quy định các hành vi vi phạm trong dự thảo Nghị định với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng và các vấn đề khác có liên quan.  Bên cạnh đó, trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bảo đảm tuân thủ đúng và đầy đủ: (i) Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; (ii) Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật (iii) Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khoá XV (yêu cầu: *“ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật”* – Mục 3); (iv) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ. | | Bộ Tư pháp | Tiếp thu, NHNN đã rà soát bổ sung cơ sở chính trị xây dựng DTNĐ tại dự thảo Tờ trình. | |
|  | Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát kỹ các hành vi vi phạm trong dự thảo Nghị định với các hành vi phạm tội được quy định trong Bộ luật Hình sự để bảo đảm tránh trùng lặp, hành chính hóa các hành vi phạm tội, ví dụ như các điểm b, điểm c khoản 5 Điều 17; điểm a khoản 5 Điều 7 dự thảo Nghị định.  Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, rà soát toàn bộ hành vi vi phạm được quy định trong dự thảo Nghị định, chỉnh sửa để bảo đảm phù hợp với quy định của Bộ luật Hình sự. | | Bộ Tư pháp | Tiếp thu, NHNN thực hiện rà soát các hành vi vi phạm hành chính tại DTNĐ đảm bảo không trùng lặp với hành vi phạm tội. | |
|  | Tại Kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Tổ chức Chính phủ (Luật số 63/2025/QH15), Nghị quyết số 176/2025/QH15 ngày 18/02/2025 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Nghị quyết số 177/2025/QH15 ngày 18/02/2025 về cơ cấu số lượng thành viên Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lưu ý rà soát các vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy để bảo đảm quy định các nội dung trong dự thảo Nghị định phù hợp với các văn bản nêu trên, đặc biệt là các quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. | | Bộ Tư pháp | Tiếp thu, NHNN rà soát sửa đổi các quy định về thẩm quyền xử phạt tại DTNĐ. | |
|  | Hiện nay, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính đã được Bộ Tư pháp trình Chính phủ xem xét, ban hành. Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lưu ý, rà soát, cập nhật các nội dung trong dự thảo Nghị định để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Nghị định này sau khi được Chính phủ ban hành. | | Bộ Tư pháp | Tiếp thu, NHNN rà soát Nghị định 118/2021/NĐ-CP và các văn bản xử phạt vi phạm hành chính khác đảm bảo quy định thống nhất, đồng bộ, phù hợp. | |
|  | Qua rà soát, Bộ Tư pháp nhận thấy, các hành vi vi phạm trong dự thảo Nghị định có liên quan đến một lĩnh vực quản lý nhà nước khác như cạnh tranh, chứng khoán, thương mại, kiểm toán độc lập,... Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ, bảo đảm việc quy định các hành vi vi phạm trong dự thảo Nghị định phù hợp với yêu cầu tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP. | | Bộ Tư pháp |
|  | - Tại Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí không có tên phí cung ứng dịch vụ, phí giao dịch ngoại tệ, phí dịch vụ thanh toán, phí dịch vụ thẻ, phí bảo hiểm tiền gửi. Vì vậy, đề nghị NHNN rà soát sửa đổi thuật ngữ “phí” tại dự thảo Nghị định cho phù hợp để tránh nhầm lẫn với việc xử phạt vi phạm hành chính đối với việc thu sai khoản phí thuộc ngân sách nhà nước theo quy định Luật Phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn (ví dụ: tại Điều 1, Điều 5, Điều 16, Điều 17, Điều 27, Điều 30, Điều 32, Điều 33 và Điều 43 dự thảo Nghị định). | | Bộ Tài chính | Các loại phí cung ứng dịch vụ ngân hàng, phí giao dịch ngoại tệ, phí dịch vụ thanh toán,… được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng: Luật Các TCTD, Thông tư về hoạt động thanh toán, Thông tư về giao dịch ngoại hối, Thông tư về hoạt động thẻ ngân hàng,…  Căn cứ phạm vi điều chỉnh của DTNĐ và các văn bản quy phạm pháp luật là căn cứ của hành vi vi phạm như đã nêu trên sẽ không gây nhầm lẫn với việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước khác. | |
|  | Đề nghị làm rõ khái niệm về “hoạt động liên ngân hàng”  Lý do: Trong các văn bản quy phạm pháp luật chưa có khái niệm hoạt động liên ngân hàng | | Bộ Quốc phòng | Dự thảo Nghị định quy định các hành vi vi phạm về hoạt động liên ngân hàng bao gồm các hành vi liên quan đến hoạt động nghiệp vụ ngân hàng giữa các TCTD như: tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng, mua bán giấy tờ có giá, cho vay, đi vay, nhận tiền gửi giữa các TCTD.  Việc quy định tên Mục, Điều 21. Vi phạm quy định trong hoạt động liên ngân hàng không gây ảnh hưởng đến quy định về chế tài xử phạt tại DTNĐ. Các chế tài xử phạt đã nêu cụ thể hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân. | |
|  | Mục 12 Chương II: Một số hành vi vi phạm hành chính về phòng, chống rửa tiền và phòng, chống khủng bố trong dự thảo Nghị định quy định mức phạt tiền cao hơn mức phạt tiền quy định tại Mục 14 Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để có mức phạt tiền thống nhất, bảo đảm sự công bằng trong việc xử phạt vi phạm hành chính. | | Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch | Không tiếp thu. Trong quá trình xây dựng Nghị định 143/2021/ND-CP (sửa đổi, bổ sung Nghị định 88/2019/NĐ-CP), NHNN đã đánh giá, giải trình cụ thể đối với đề xuất nâng mức phạt tiền đối với các hành vi vi phạm về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vụ khí hủy diệt hàng loạt nhằm giải trình đánh giá của APG đối với cơ chế phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố của Việt Nam, đặc biệt là đánh giá tính tuân thủ và tính hiệu quả việc thực hiện Khuyến nghị 35 trên thực tế và phù hợp với thông lệ quốc tế tại một số nước. Theo đó, Chính phủ đã đồng ý phê duyệt và ban hành Nghị định 143/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021.  Việc quy định mức phạt tiền đối với các hành vi vi phạm về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vụ khí hủy diệt hàng loạt tại các Nghị định quy định xử phạt VPHC tại các lĩnh vực quản lý nhà nước khác cần sửa đổi, bổ sung nhằm đảm bảo phù hợp với khuyến nghị của các tổ chức quốc tế, nhằm đưa Việt Nam đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về phòng chống rửa tiền. Tuy nhiên căn cứ khoản 1 Điều 1 Nghị định 68/2025/NĐ-CP quy định tùy theo tính chất đặc thù của các lĩnh vực quản lý nhà nước, các Bộ ngành quy định mức phạt tiền, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả,… đối với các hành vi vi phạm. | |
|  | Điều 28 đề nghị bổ sung chế tài xử phạt phù hợp đối với hành vi sản xuất vàng, trang sức mỹ nghệ của doanh nghiệp khi chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng, trang sức mỹ nghệ | | UBND Đắk Nông | Tiếp thu, bổ sung điểm d khoản 5 Điều 28 DTNĐ  *d) Thực hiện sản xuất, kinh doanh mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ mà không đáp ứng đủ điều kiện được phép kinh doanh mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ theo quy định của pháp luật;*  Chế tài xử phạt căn cứ quy định tại Điều 5 Nghị định 24/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động kinh doanh vàng | |
|  | Đề nghị bổ sung thêm khoản phạt xử lý đối với hành vi phát hành, giao dịch, hoặc sử dụng tài sản kỹ thuật số như tiền mã hóa mà không được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận.  Lý do: trong dự thảo Nghị định chưa đề cập rõ ràng đến việc xử lý hành vi sử dụng, phát hành, hoặc kinh doanh tiền mã hóa (cryptocurrency) trái phép. Do đó, điều này dẫn đến khó khăn trong quản lý các hành vi lừa đảo hoặc giao dịch bất hợp pháp liên quan đến loại tài sản này. | | UBND Kiên Giang | Không tiếp thu. Việc phát hành, giao dịch, sử dụng tài sản kỹ thuật số như tiền mã hóa không thuộc phạm vi quản lý của NHNN. | |
|  | Điều 7 Đề nghị cân nhắc sự phù hợp của việc quy định hành vi vi phạm về can thiệp trái pháp luật vào hoạt động ngân hàng (điểm c), thực hiện hành vi hạn chế cạnh tranh… gây tổn hại đến chính sách tiền tệ quốc gia, an toàn hệ thống tín dụng (điểm d), hành vi vi phạm về gắn sản phẩm bảo hiểm không bắt buộc… (điểm đ) tại khoản 7 Điều 7 dự thảo Nghị định vì Điều 7 quy định về vi phạm quy định liên quan đến giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp, không liên quan đến các hành vi này. Hơn nữa, các hành vi này cũng không cùng tính chất, mức độ hậu quả; do đó, đề nghị rà soát, căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả của các hành vi này để quy định ở các điều khoản khác cho phù hợp | | Bộ Công an | Đơn vị soạn thảo sửa đổi tên *Điều 7. Vi phạm quy định về giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp* ***và hành vi bị nghiêm cấm***  Các hành vi này vi phạm quy định tại Điều 15 Hành vi bị nghiêm cấm tại Luật Các TCTD. Theo đó, khi TCTD thực hiện các hành vi bị cấm là vi phạm quy định về giấy phép do NHNN cấp. TCTD chỉ được thực hiện các hoạt động, nghiệp vụ được NHNN chấp thuận và phù hợp với quy định pháp luật | |
|  | Đối với các điều luật tại Chương 2: Cần phân định rõ ranh giới giữa vi phạm hành chính với tội phạm quy định tại Điều 206 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đồng thời rà soát, bổ sung các hành vi vi phạm hành chính của các công ty tài chính, trung gian thanh toán, hoạt động cho vay qua app, Fintech (ngân hàng số) của các tổ chức tín dụng và công ty tài chính, sai phạm liên quan đến việc tăng vốn ảo, sở hữu chéo tại các tổ chức tín dụng, công ty tài chính. | | Bộ Công an | - Hoạt động cho vay bằng phương tiện điện tử (cho vay qua apps) được quy định tại Điều 17 Vi phạm quy định về cấp tín dụng: điểm đ khoản 1 Điều 17[[1]](#footnote-1), điểm c khoản 4 Điều 17[[2]](#footnote-2); Điều 60 vi phạm quy định về an toàn công nghệ thông tin trong hoạt động ngân hàng.  - Đối với hoạt động Công ty Fintech, hiện nay NHNN đang đầu mối xây dựng dự thảo Nghị định quy định (hiện đang trình Chính phủ ký ban hành), do đó, đơn vị soạn thảo chưa có cơ sở pháp lý để bổ sung chế tài xử phạt tại DTNĐ.  - Đối với các sai phạm liên quan đến việc tăng vốn ảo, sở hữu chéo tại các TCTD, DTNĐ đã quy định các chế tài xử phạt liên quan đến việc góp vốn mua cổ phần, quản trị, điều hành TCTD.  - Đối với 1 số hành vi vi phạm có tính chất tương tự tội phạm quy định tại Bộ luật hình sự, đơn vị soạn thảo đã quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. | |
|  | Ngoài ra, cần nghiên cứu, thiết kế, chỉnh sửa Nghị định theo cơ cấu, tổ chức bộ máy mới của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan (*phù hợp tên gọi, đơn vị xử phạt*); đồng thời rà soát, đối chiếu với các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính khác cho phù hợp về mức phạt (*ví dụ như tại các điều từ 23-26 dự thảo Nghị định về hành vi liên quan đến thu thập, xử lý, an toàn, khai thác, sử dụng, cập nhật thông tin tín dụng của khách hàn*g). | | Bộ Công an | NHNN đang đồng thời rà soát quy định về chức năng, nhiệm vụ nhằm đảm bảo phù hợp với thực tiễn.  Việc quy định mức xử phạt tại DTNĐ kế thừa quy định tại Nghị định 88 và phù hợp với lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng, cụ thể về tính chất mức độ hậu quả của hành vi liên quan đến thông tin tín dụng của khách hàng.  Thông tin tín dụng của khách hàng bao gồm các thông tin về tài khoản, dư nợ, khoản vay, giao dịch,… của khách hàng, các thông tin này có tính chất quan trọng, trường hợp thu thập, xử lý, sử dụng không đúng quy định pháp luật có thể gây hậu quả nghiêm trọng. | |
|  | Tại Điều 61 của Dự thảo Nghị định có quy định về thẩm quyền xử phạt hành chính của Thanh tra, giám sát ngân hàng, trong đó tại khoản 3 có quy định thẩm quyền của Cục trưởng Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng. Tuy nhiên theo Văn bản số 140/KH-BCDDTKNQ18 ngày 05/12/2024 của Ban chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, định hướng kế hoạch sắp xếp các tổ chức bên trong các bộ, cơ quan ngang bộ cơ bản không duy trì mô hình tổng cục thuộc bộ. Do vậy, đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu điều chỉnh nội dung Điều 61 của Dự thảo phù hợp với cơ cấu tổ chức của Cơ quan thanh tra giám sát ngân hàng sau khi sắp xếp, tổ chức lại | | Thanh tra Chính phủ | Tiếp thu, Điều 62 DTNĐ đã chỉnh sửa các chức danh có thẩm quyền xử phạt trong Thanh tra ngành Ngân hàng phù hợp với cơ cấu, tổ chức của NHNN sau khi sắp xếp theo Nghị quyết số 18-NQ/TW | |
|  | Bổ sung hành vi bị xử phạt vi phạm hành chính tại khoản 3, Điều 17, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 88/2019/NĐ-CP (tương ứng với Khoản 3, Điều 14 Nghị định 88/2019/NĐ-CP) cụ thể như sau:  ***Điều 17. Vi phạm quy định về cấp tín dụng***  3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  …  *h, Không thực hiện đầy đủ và đúng nghĩa vụ bảo lãnh theo quy định của pháp luật.*   1. **Lý do đề xuất:**  * ***Về cơ sở pháp lý:***   Thông tư số 11/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về bảo lãnh ngân hàng quy định:  ***“Điều 22. Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh***  *1. Để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, bên nhận bảo lãnh phải gửi hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo quy định tại**điểm i Khoản 1 Điều 16 Thông tư này cho bên bảo lãnh. Bên bảo lãnh kiểm tra hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh được xuất trình, đối chiếu với các điều khoản và điều kiện quy định trong cam kết bảo lãnh để thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo quy định tại khoản 3 Điều này nếu hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh hợp lệ. Trường hợp hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh không hợp lệ, bên bảo lãnh từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo quy định tại khoản 4 Điều này.*  *2. Hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh hợp lệ khi:*  *a) Bên bảo lãnh nhận được đủ hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trong thời hạn hiệu lực của cam kết bảo lãnh, cụ thể:*  *(i) Trường hợp gửi trực tiếp bằng văn bản thì phải trong thời gian làm việc của bên bảo lãnh;*  *(ii) Trường hợp gửi dưới hình thức thư bảo đảm qua dịch vụ bưu chính thì ngày bên bảo lãnh nhận được yêu cầu là ngày ký nhận thư bảo đảm;*  *(iii) Trường hợp gửi bằng phương tiện điện tử thì tính theo thời điểm bên bảo lãnh nhận được thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.*  *b) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh quy định trong cam kết bảo lãnh.*  *3. Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh:*  *a) Trường hợp bảo lãnh ngân hàng (trừ trường hợp bảo lãnh đối ứng, xác nhận bảo lãnh):*  *Trong vòng 5 ngày làm việc tiếp theo sau ngày bên bảo lãnh nhận được hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, bên bảo lãnh có trách nhiệm thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ bảo lãnh đã cam kết đối với bên nhận bảo lãnh, đồng thời hạch toán ghi nợ vào tài khoản cho vay bắt buộc số tiền đã trả thay cho bên được bảo lãnh và thông báo cho bên được bảo lãnh biết. Bên được bảo lãnh có nghĩa vụ hoàn trả đầy đủ số tiền bên bảo lãnh đã trả thay và số tiền lãi theo quy định tại khoản 5 Điều này;*  *…*  *4. Trường hợp từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, trong vòng 5 ngày làm việc tiếp theo sau ngày nhận được yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, bên từ chối phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do từ chối.*  *…*  ***Điều 30. Nghĩa vụ của bên bảo lãnh, bên bảo lãnh đối ứng và bên xác nhận bảo lãnh***  *…*  *2. Thực hiện đầy đủ và đúng nghĩa vụ bảo lãnh quy định tại Điều 22 Thông tư này.”*  ***- Về tình hình thực tế:***  Quá trình giám sát hoạt động ngân hàng trên địa bàn có phát sinh một số trường hợp Bên nhận bảo lãnh đã gửi yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh hợp lệ nhưng Bên bảo lãnh (Chi nhánh NHTM) không thực hiện đúng, đầy đủ, đúng hạn nghĩa vụ bảo lãnh theo đúng Thư bảo lãnh đã phát hành, dẫn đến việc Bên nhận bảo lãnh có đơn thư, khiếu nại đến Bên bảo lãnh, đồng thời gửi kiến nghị, phản ánh đến NHNN Việt Nam và NHNN Chi nhánh tỉnh.  Mặc dù Thông tư số 11/2022/TT-NHNN đã quy định rõ trách nhiệm của Bên bảo lãnh tuy nhiên quy định hiện hành chưa có chế tài xử phạt các trường hợp không thực hiện đầy đủ và đúng nghĩa vụ bảo lãnh, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Bên nhận bảo lãnh, đồng thời ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh ngành ngân hàng. Do đó Ủy ban nhân dân giao NHNN chi nhánh tỉnh đề xuất bổ sung hành vi bị xử phạt này để tăng cường trách nhiệm, đảm bảo Bên bảo lãnh thực hiện đúng nghĩa vụ bảo lãnh. | | UBND Hòa Bình | Không tiếp thu, việc thực hiện nghĩa vụ giữa bên bảo lãnh và bên nhận bảo lãnh thực hiện trên cơ sở hợp đồng bảo lãnh, thỏa thuận giữa các bên. Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi này mang tính chất can thiệp vào quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. | |
|  | 1. - Điểm b khoản 2 Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP) quy định: *“Dự thảo 2 là dự thảo được Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định gửi và đăng trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ hoặc của cơ quan chủ trì soạn thảo, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến”*, tuy nhiên, dự thảo do cơ quan chủ trì soạn thảo gửi xin ý kiến Bộ Tư pháp là dự thảo 3. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý nội dung nêu trên, bảo đảm tuân thủ quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.  - Khoản 6 Điều 16 dự thảo Nghị định có điểm b nhưng không có điểm a, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp.  - Rà soát kỹ việc sử dụng các dấu phẩy (,) và chấm phẩy (;) trong dự thảo Nghị định để bảo đảm việc hiểu và áp dụng chính xác, thống nhất trong thực tiễn, đặc biệt là đối với các quy định mô tả hành vi vi phạm hành chính trong dự thảo Nghị định.  ***2.*** Ngoài các nội dung nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục: (i) Rà soát kỹ các quy định tại dự thảo Nghị định nhằm bảo đảm sự phù hợp với các quy định của các luật có liên quan; (ii) chỉnh sửa những quy định chưa rõ ràng, chưa hợp lý hoặc chưa bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; (iii) rà soát và chỉnh sửa các lỗi kỹ thuật soạn thảo văn bản nhằm bảo đảm chất lượng, tính khả thi của dự thảo Nghị định trước khi gửi Bộ Tư pháp thẩm định và trình Chính phủ ban hành. | | Bộ Tư pháp | - Tiếp thu, NHNN chỉnh sửa DTNĐ gửi lấy ý kiến rộng rãi là Dự thảo 2.  - Tiếp thu, chỉnh sửa kỹ thuật tại khoản 2 Điều 12 DTNĐ  - Tiếp thu, NHNN rà soát việc sử dụng các dấu tại DTNĐ đảm bảo phù hợp, thống nhất.  - Tiếp thu. | |
|  | Qua rà soát, Bộ Tư pháp nhận thấy, mức tiền phạt được quy định áp dụng đối với các hành vi vi phạm cụ thể trong dự thảo Nghị định chưa bảo đảm thống nhất giữa các hành vi vi phạm có tính chất tương tự hoặc không phù hợp với tính chất, mức độ của từng hành vi, ví dụ:  (1) Điểm a khoản 7 Điều 7 dự thảo Nghị định quy định *“Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”* đối với hành vi *“hoạt động không có giấy phép trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 8 Điều 27, điểm d, đ khoản 5, khoản 8 Điều 28, khoản 6 Điều 31 Nghị định này”*. Trong khi đó, hành vi vi phạm có tính chất tương tự tại điểm c khoản 8 Điều 27 dự thảo Nghị định lại chỉ quy định mức tiền phạt *“từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng”*. Tương tự như trên, các hành vi vi phạm tại điểm d, đ khoản 5, khoản 8 Điều 28 và khoản 6 Điều 31 cũng quy định mức tiền phạt thấp hơn so với hành vi vi phạm tại điểm a khoản 7 Điều 7 dự thảo Nghị định.  Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ các quy định về mức tiền phạt trong dự thảo Nghị định, bảo đảm thực hiện theo đúng yêu cầu tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP. | | Bộ Tư pháp | Việc quy định mức phạt tiền được căn cứ theo tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm. Hành vi thực hiện hoạt động ngân hàng (cấp tín dụng, nhận tiền gửi,…) mà không có giấy phép có tính chất mức độ nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an ninh, an toàn tiền tệ. | |
|  | **Ý kiến cụ thể** | | | | |
|  | **Nội dung điều khoản** | **Ý kiến tham gia** | **Đơn vị** | | **Giải trình** |
|  | Phần căn cứ  Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020; | Chỉnh sửa *“Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sử đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019”* thành *“Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025”*. | Bộ Tư pháp | | Tiếp thu, chỉnh sửa phần căn cứ tại DTNĐ |
|  | Điều 1. Phạm vi điều chỉnh  1. Nghị định này quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng. | Điểm a khoản 1 Điều 4 Luật XLVPHC giao Chính phủ quy định các nội dung: *“Hành vi vi phạm hành chính; hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện;… việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước”*.  Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa quy định tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định về phạm vi điều chỉnh để bảo đảm quy định đầy đủ, phù hợp với nội dung Chính phủ được Quốc hội giao tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật XLVPHC và thống nhất với các nội dung về *“việc thi hành các biện pháp khắc phục hậu quả”* đã được quy định tại Điều 6 dự thảo Nghị định.  Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung được quy định liệt kê tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định với tên các Mục của dự thảo Nghị định để bảo đảm quy định thống nhất, ví dụ: Điểm l, điểm o khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định. | Bộ Tư pháp | | -Tiếp thu, chỉnh sửa khoản 1 Điều 1 DTNĐ  - Tiếp thu, chỉnh sửa khoản 2 Điều 1 DTNĐ đảm bảo phù hợp các Mục tại DTNĐ |
|  | Điểm l khoản 2 Điều 1  l) Vi phạm quy định về bảo hiểm tiền gửi; | Đề nghị rà soát các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định cho thống nhất với các điều, mục tại Chương II. Cụ thể, điều chỉnh nội dung điểm l khoản 2 Điều 1 thống nhất với quy định tại Mục 11 Chương II như sau: “*Vi phạm quy định về bảo hiểm tiền gửi* ***và quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân***”. | Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch | | Tiếp thu, chỉnh sửa điểm l khoản 2 Điều 1 DTNĐ |
|  | Điểm o khoản 2 Điều 1  o) Vi phạm quy định về cản trở việc thanh tra, không thực hiện yêu cầu của người có thẩm quyền; | Đề nghị sửa nội dung điểm o khoản 2 Điều 1 như sau: “*Vi phạm quy định về cản trở việc thanh tra* ***kiểm tra****, không thực hiện yêu cầu của người có thẩm quyền*”. | Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch | | Tiếp thu, chỉnh sửa tại điểm o khoản 2 Điều 1 DTNĐ |
|  | 3. Trường hợp có quy định khác nhau về hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định về phòng, chống rửa tiền; phòng, chống tài trợ khủng bố; phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt giữa Nghị định này và Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực khác thì thực hiện theo quy định tại Nghị định đó. | Đề nghị làm rõ cụm từ “Nghị định đó” là Nghị định nào để bảo đảm thực hiện thống nhất trên thực tế | Bộ Lao động Thương binh và xã hội | | Qua rà soát, hiện nay tại một số nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm, chứng khoán đã quy định chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (PCRT, PCTTKB, PCTTPBVKHDHL)  Quy định về PCRT, PCTTKB, PCTTPBVKHDHL tại DTNĐ và các Nghị định khác có sự khác nhau về hình thức xử phạt, mức phạt tiền,… Do đó, cần bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 1 nhằm xác định xử phạt các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về PCRT, PCTTKB, PCTTPBVKHDHL sẽ áp dụng quy định tại DTNĐ tại lĩnh vực chứng khoán, bảo hiểm thì ưu tiên áp dụng quy định tại Nghị định xử phạt về chứng khoán, bảo hiểm. Các trường hợp khác thì áp dụng quy định tại DTNĐ. |
|  | Tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định nguyên tắc áp dụng văn bản để xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp có quy định khác nhau. Tuy nhiên tại Điều 7 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính có quy định việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật để xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định tại Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, đề nghị NHNN rà soát, cân nhắc nội dung quy định tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định để phù hợp với quy định về áp dụng văn bản quy phạm pháp luật tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | Bộ Tài chính | | Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật[[3]](#footnote-3) không quy định đối với trường hợp tương tự tại khoản 3 Điều 1 DTNĐ.  Quy định tại khoản 3 Điều 1 đảm bảo ưu tiên quy định tại văn bản pháp luật chuyên ngành, trường hợp văn bản xử phạt vi phạm hành chính không quy định về nội dung xử phạt về phòng, chống rửa tiền, phòng chống tài trợ khủng bố, phòng chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loại thì áp dụng quy định tại DTNĐ. |
|  | Đề nghị xem xét, bổ sung cụm từ “mức xử phạt” để phù hợp với khoản 1 Điều 1 và đảm bảo bao quát hết các trường hợp xảy ra. Cụ thể:  “*Trường hợp có quy định khác nhau về hình thức xử phạt,* ***mức xử phạt****, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định về*…” | Bộ Xây dựng | | Tiếp thu, chỉnh sửa khoản 3 Điều 1  “*Trường hợp có quy định khác nhau về hình thức xử phạt,* ***mức phạt tiền****, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định về …*” |
|  | Đề nghị nghiên cứu biên tập quy định về việc áp dụng hiệu lực văn bản quy phạm theo khoản 2 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2016: "*Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn*" | Kiểm toán Nhà nước | | Các nội dung về hình thức xử phạt, mức phạt tiền,…. Được quy định tại các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước. Các Nghị định có hiệu lực pháp lý tương đương. Tương tự như quy định tại Điều 4 Luật Đầu tư về việc áp dụng Luật đầu tư và các Luật liên quan. |
|  | Điểm a khoản 2 Điều 2  2. Tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này gồm:  a) Tổ chức tín dụng; đơn vị phụ thuộc của tổ chức tín dụng (chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước); chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; | Đề nghị bổ sung quy định về tổ chức tín dụng ở nước ngoài được hiện diện ở Việt Nam dưới hình thức ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài, công ty tài chính liên doanh, công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài (theo khoản 40 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng). Mặc dù thành lập ở nước ngoài nhưng nếu có hoạt động và vi phạm hành chính trong lãnh thổ Việt Nam thì vẫn là đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Ngoài ra, Điều 8 dự thảo Nghị định quy định đối tượng là ngân hàng con ở nước ngoài của ngân hàng thương mại; theo đó, đề nghị cân nhắc, bổ sung đối tượng này vào Điều 2 dự thảo Nghị định cho đầy đủ | Bộ Công an | | Không tiếp thu. Việc quy định đối tượng xử phạt “*Tổ chức tín dụng; Chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước của tổ chức tín dụng; Chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng*;”  Đã bao gồm tổ chức tín dụng nước ngoài được hiện diện ở Việt Nam. |
|  | Theo bản thuyết minh, nguyên nhân bỏ quy định trên là do *Chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài của ngân hàng thương mại hoạt động tuân thủ theo quy định pháp luật tại quốc gia mà chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng đó đặt trụ sở. Do đó chế tài tại DTND không áp dụng xử phạt đối với các đối tượng nêu trên. Ngoài ra, các chế tài xử phạt tại DTND không áp dụng xử phạt đối với các đối tượng nà*y. Đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý làm căn cứ điều chỉnh quy định | Kiểm toán Nhà nước | | Tại Nghị định 88 đang quy định “*Chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài của NHTM*” là đối tượng bị xử phạt VPHC do các đối tượng này thuộc mạng lưới của NHTM theo quy định pháp luật ngân hàng.  Tuy nhiên các văn bản quy phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng chỉ quy định về việc thành lập các đối tượng này, không quy định về hoạt động nghiệp vụ, NHNN không quản lý hoạt động trực tiếp đối với các đối tượng này, chỉ quản lý thông qua ngân hàng mẹ tại Việt Nam. Theo đó, đã có các chế tài xử phạt đối với ngân hàng mẹ liên quan đến mạng lưới nêu trên phù hợp với quy định của pháp luật.  Do đó, việc quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng đối với các đối tượng này là không cần thiết và không phù hợp với thực tế triển khai xử phạt. |
|  | Điểm d khoản 2 Điều 2  d) Các tổ chức khác được thành lập, hoạt động tại Việt Nam. | Làm rõ quy định này có bao gồm các tổ chức phi lợi nhuận hay không theo quy định tại khoản 14 Điều 3 và Điều 23 Luật Phòng chống rửa tiền. | Bộ Ngoại giao | | Quy định này có bao gồm các tổ chức phi lợi nhuận theo quy định tại Luật Phòng, chống rửa tiền. Đối tượng áp dụng tại DTNĐ bao gồm các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định pháp luật về Phòng chống rửa tiền. |
|  | Điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định số 88/2019/ND-CP ngày 14/11/2019 có quy định “*chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài*” là đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính. Tại dự thảo Nghị định thay thế này, đối tượng nêu trên đã bị lược bỏ. Lý do được giải thích trong dự thảo Tờ trình là: Chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài của ngân hàng thương mại hoạt động tuân thủ theo quy định pháp luật tại quốc gia mà chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng đó đặt trụ sở.  Tuy nhiên, theo điểm d khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định thay thế thì “d*) Các tổ chức khác được thành lập, hoạt động tại Việt Nam*” là đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài mà đang hoạt động tại Việt Nam là đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 này.  Vì vậy, Bộ Xây dựng đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu, xem xét, sửa đổi đảm bảo tính thống nhất và phù hợp. | Bộ Công an | | Các quy định này đã thống nhất và phù hợp, lý do như sau:  Chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn **ở nước ngoài** của NHTM là các tổ chức được thành lập và hoạt động tại nước ngoài, không được thành lập tại Việt Nam do đó không thuộc điểm d khoản 2 Điều 2.  Các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam chỉ quy định về điều kiện chấp thuận thành lập các tổ chức này. Việc thành lập (quy trình, thủ tục, hồ sơ) thành lập được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật nước sở tại. |
|  | Điều 3. Vi phạm hành chính nhiều lần  Tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ các hành vi vi phạm hành chính nhiều lần là tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 8; Điều 12; Điều 13; Điều 14; Điều 15; Điều 16; Điều 17; Điều 18; Điều 19; Điều 20; Điều 21; Điều 22; Điều 23; Điều 24; Điều 25; Điều 26; các khoản 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều 27; các khoản 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều 28; Điều 29; Điều 30; Điều 31; Điều 32; Điều 33; Điều 34; Điều 35; Điều 36; Điều 37; Điều 38; khoản 1 Điều 39; Điều 40; Điều 41; Điều 42; Điều 43; Điều 44; Điều 45; Điều 46; Điều 47; Điều 48; Điều 49; Điều 50; Điều 51; Điều 52; Điều 53; Điều 54; Điều 55; Điều 57; Điều 58 Nghị định này. | Đề nghị cân nhắc không quy định “trừ các hành vi vi phạm nhiều lần là tình tiết tăng nặng..” vì nội dung này không phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính (điểm d khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính không có quy định loại trừ các hành vi vi phạm nhiều lần là tình tiết tăng nặng) | Bộ Lao động Thương binh và xã hội | | - Quy định tại Điều 3 đã phù hợp với điểm d khoản 1 Điều 3.  “*Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm,* ***trừ trường hợp hành vi vi phạm hành chính nhiều lần được******Chính phủ quy định là tình tiết tăng nặng***”  Theo đó, Luật Xử lý VPHC đã giao Chính phủ quy định trường hợp hành vi vi phạm hành chính nhiều lần là tình tiết tăng nặng |
|  | Tại Điều 3 dự thảo Nghị định quy định tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ các hành vi vi phạm hành chính nhiều lần là tình tiết tăng nặng quy định tại một số điều của Nghị định này. Đề nghị NHNN quy định rõ trong trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm thì có bị áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm hành chính nhiều lần nữa hay không để bảo đảm rõ ràng, tránh vướng mắc khi triển khai thực hiện (đề nghị tham khảo Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ[[4]](#footnote-4)).  Theo quy định tại Điều 3 thì hành vi vi phạm tại Điều 28 (điểm c khoản 5 về xuất khẩu, nhập khẩu vàng trang sức, mỹ nghệ; vàng nguyên liệu dưới dạng bột, dung dịch, vẩy hàn, muối vàng và các loại vàng trang sức dưới dạng bán thành phẩm mà không đúng theo nội dung ngành nghề đã đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật; điểm b khoản 8 về thực hiện xuất khẩu hoặc nhập khẩu vàng nguyên liệu không có giấy phép do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật), vi phạm hành chính nhiều lần là tình tiết tăng nặng được phân định thẩm quyền xử phạt cho cơ quan hải quan.  Hiện nay, đối với hành vi vi phạm quy định về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá phải có giấy phép tại Điều 18 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan được xác định vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hoá đơn; hải quan;…  Do đó, đề nghị NHNN tham khảo quy định tại Nghị định số 128/2020/NĐ-CP và Nghị định số 102/2021/NĐ-CP nêu trên để quy định thống nhất giữa các văn bản do Chính phủ ban hành. | Bộ Tài chính | | NHNN tham khảo quy định tại Nghị định 87/2024/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá để chỉnh sửa Điều 3 như sau:  *"Điều 3. Vi phạm hành chính nhiều lần*  ***Trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhiều lần các hành vi vi phạm trong Nghị định này thì áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm hành chính nhiều lần, trừ các hành vi vi phạm quy định tại Điều 7; Điều 9; Điều 10; Điều 11; khoản 2 Điều 27; khoản 2, 8 Điều 28; Điều 39; khoản 2 Điều 40; Điều 57; Điều 58; Điều 61 Nghị định này thì xử phạt về từng hành vi.***  - Tiếp thu, qua rà soát quy định tại khoản 5, khoản 8 Điều 28 DTNĐ và đảm bảo thống nhất giữa các Nghị định xử phạt, đơn vị soạn thảo chỉnh sửa quy định tại Điều 3 DTNĐ quy định khoản 5, 8 Điều 28 xử phạt từng hành vi vi phạm |
|  | Đề nghị xem xét biên tập đảm bảo đúng nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020QH4 ngày 13/11/2020: "d)…*Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ trường hợp hành vi vi phạm hành chính nhiều lần được Chính phủ quy định là tình tiết tăng nặng"* và điểm b khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012 quy định về tình tiết tăng nặng "Vi phạm hành chính nhiều lần; tái phạm"  - Dự thảo Nghị định chưa làm rõ tiêu chí cụ thể cho khái niệm "nhiều lần" (số lượng, thời gian, phạm vi hành vi) sẽ dẫn đến sự khác nhau trong cách hiểu và cách áp dụng giữa các địa phương, đơn vị, cá nhân, dẫn đến làm giảm tính minh bạch, rõ ràng của quy định pháp luật. Đề nghị xem xét quy định rõ tiêu chí hoặc định nghĩa cụ thể cho khái niệm "nhiều lần". Ví dụ: "*Hành vi vi phạm được lặp lại từ lần thứ hai trở lên trong vòng 6 tháng hoặc 1 năm sẽ được coi là vi phạm nhiều lần*"  - Dự thảo Nghị định chưa quy định cụ thể các tình tiết tăng nặng đặc thù trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng. Do đó, cần liệt kê các tình tiết tăng nặng phổ biến và đặc thù của lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng để phù hợp với thực tiễn | Kiểm toán nhà nước | | - Việc quy định khái niệm “nhiều lần” không thuộc phạm vi điều chỉnh của DTNĐ. Ngoài ra, NHNN cũng đã rà soát các Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm, chứng khoán, giá… cũng không có quy định về khái niệm “nhiều lần”  - Trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng, các tình tiết tăng nặng được áp dụng tại Điều 10 Luật Xử lý VPHC |
|  | Tại Điều 3 dự thảo Nghị định quy định về việc xử phạt đối với trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính nhiều lần theo hướng xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ các hành vi vi phạm hành chính nhiều lần là tình tiết tặng được liệt kê cụ thể tại Điều này. Tuy nhiên, qua rà soát, có 47/53 điều khoản quy định về hành vi vi phạm được áp dụng tình tiết tăng nặng là vi phạm hành chính nhiều lần được liệt kê được loại trừ, chiếm phần lớn các điều khoản quy định về hành vi vi phạm trong dự thảo Nghị định. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa theo hướng quy định trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhiều lần thì được xác định là tình tiết tăng nặng, trừ các điều khoản cụ thể thì các vi phạm hành chính nhiều lần bị xử phạt về từng hành vi. | Bộ tư pháp | | Tiếp thu, NHNN chỉnh sửa Điều 3 DNTĐ như sau:  *Điều 3. Vi phạm hành chính nhiều lần*  ***Trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhiều lần các hành vi vi phạm trong Nghị định này thì áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm hành chính nhiều lần, trừ các hành vi vi phạm quy định tại Điều 7; Điều 9; Điều 10; Điều 11; khoản 2 Điều 27; khoản 2, 8 Điều 28; Điều 39; khoản 2 Điều 40; Điều 57; Điều 58; Điều 61 Nghị định này thì xử phạt về từng hành vi.*** |
|  | Điều 4. Thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm hành chính  Thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt đối với một số hành vi vi phạm tại Chương II Nghị định này được quy định như sau:  1. Đối với hành vi vi phạm quy định về nhận tiền gửi, cấp tín dụng, nhận ủy thác và ủy thác, mua trái phiếu doanh nghiệp, hoạt động liên ngân hàng tại điểm a khoản 2 Điều 15; điểm b, đ, e khoản 3, khoản 5, điểm b khoản 6, khoản 8 Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 19; khoản 3, điểm a, d, đ khoản 4 Điều 20; khoản 5, khoản 6 Điều 21 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo thỏa thuận, hợp đồng liên quan đến hành vi vi phạm hành chính.  2. Đối với hành vi vi phạm quy định về công bố, niêm yết công khai thông tin, cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo tại khoản 1 Điều 11; điểm a khoản 1 Điều 15; điểm a khoản 1 Điều 16; điểm b khoản 1 Điều 17; …; Điều 55 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày thực hiện công bố, …  3. Đối với hành vi vi phạm quy định về đăng ký, thông báo, thực hiện thủ tục hành chính, gửi, ban hành quy định nội bộ, nội quy, phương án tại Điều 10; điểm b khoản 2 Điều 11; khoản d, đ, e, g khoản 3 Điều 27; … Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày thực hiện đăng ký, thông báo, thực hiện thủ tục ….  4. Đối với hành vi vi phạm quy định về tỷ lệ bảo đảm an toàn, phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tại Điều 40; điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày thực hiện đúng tỷ lệ bảo đảm an toàn, phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng,….  5. Đối với hành vi vi phạm quy định về những thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản tại Điều 8 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là …. | Dự thảo Nghị định chưa quy định thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm hành chính của hành vi "*Thực hiện các biện pháp cơ cấu lại nợ, hỗ trợ tài chính cho khách hàng vay không đúng quy định của pháp luật"* nêu tại điểm c khoản 1 Điều 59 để tính thời hiệu xử phạt | Kiểm toán Nhà nước | | NHNN không quy định thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt đối với tất cả các hành vi vi phạm tại DTNĐ.  Đối với hành vi vi phạm tại điểm c khoản 1 Điều 59 DTNĐ, việc quy định thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm sẽ không phù hợp với tất cả các trường hợp vi phạm: cơ cấu lại nợ bằng trái phiếu đặc biệt không đúng điều kiện, thực hiện biện pháp hỗ trợ tài chính không đúng các biện pháp theo quy định, không đúng điều kiện theo quy định,…. Ngoài ra, Khoản 6 Điều 4 DTNĐ quy định “*Đối với hành vi vi phạm không thuộc trường hợp tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này, căn cứ quy định của pháp luật và thực tế vụ việc, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính xác định thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt*” |
|  | Sửa từ “Thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm hành chính” thành “Thời điểm hoàn thành hành vi vi phạm hành chính” để phân biệt với các hành vi vi phạm hành chính mang tính chất kéo dài, liên tục | Bộ Công an | | Không tiếp thu. Quy định tại Điều 4 nhằm xác định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính tại điểm b khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính  “*Đối với hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ* ***thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm***….”  Do đó, NHNN dùng cụm từ “Thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm hành chính” |
|  | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đưa quy định tại khoản 5 Điều 4 dự thảo lên trước các quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, để bảo đảm đúng theo thứ tự các điều khoản được viện dẫn trong dự thảo Nghị định. | Bộ Tư pháp | | Tiếp thu, chỉnh sửa Điều 4 DTNĐ |
|  | Điều 4 dự thảo Nghị định quy định về việc xác định thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt, tuy nhiên, một số nội dung tại Điều này chưa bảo đảm tính thống nhất hoặc chưa phù hợp với tính chất của các hành vi vi phạm trong thực tế, ví dụ:  Khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định: *“Đối với hành vi vi phạm quy định về công bố, niêm yết công khai thông tin, cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo tại khoản 1 Điều 11; điểm a khoản 1 Điều 15; điểm a khoản 1 Điều 16; điểm b khoản 1 Điều 17; điểm c khoản 4 Điều 21; điểm d khoản 2 Điều 25; điểm a, c khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 43; Điều 55 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày thực hiện công bố, niêm yết công khai, cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo, sửa đổi, bổ sung thông tin, tài liệu, báo cáo”*.  Tuy nhiên, qua rà soát, dự thảo Nghị định quy định một số hành vi vi phạm về công bố, niêm yết công khai thông tin, nhưng chưa được liệt kê tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định, ví dụ: Điểm c khoản 1 Điều 25, điểm đ khoản 1 Điều 33,… dự thảo Nghị định.  Bên cạnh đó, việc coi thời điểm chấm dứt của một số hành vi vi phạm phụ thuộc vào ngày thực hiện báo cáo theo như quy định tại Điều 55 dự thảo Nghị định không phù hợp trên thực tế, ví dụ: hành vi vi phạm *“không lưu giữ, bảo quản hồ sơ, tài liệu đúng thời hạn theo quy định của pháp luật”* (điểm c khoản 1).  Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ các quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị định để bảo đảm quy định một cách thống nhất, phù hợp với tính chất của từng hành vi vi phạm trên thực tế. | Bộ Tư pháp | | Tiếp thu, NHNN rà soát đảm bảo thống nhất và phù hợp với tính chất của các hành vi vi phạm trong thực tế |
|  | Khoản 1 Điều 4  1. Đối với hành vi vi phạm quy định về nhận tiền gửi, cấp tín dụng, nhận ủy thác và ủy thác, mua trái phiếu doanh nghiệp, hoạt động liên ngân hàng tại điểm a khoản 2 Điều 15; điểm b, đ, e khoản 3, khoản 5, điểm b khoản 6, khoản 8 Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 19; khoản 3, điểm a, d, đ khoản 4 Điều 20; khoản 5, khoản 6 Điều 21 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo thỏa thuận, hợp đồng liên quan đến hành vi vi phạm hành chính. | Cụ thể hóa “ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo thỏa thuận, hợp đồng liên quan đến hành vi vi phạm hành chính” ví dụ đối với giao dịch đầu tư trái phiếu: sẽ có hợp đồng mua trái phiếu của tổ chức phát hành và hợp đồng bán lại trái phiếu cho tổ chức phát hành… | Bộ Công an | | - Đối với các hành vi liên quan đến mua, bán trái phiếu doanh nghiệp, NHNN đã rà soát không quy định thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều 4 DTNĐ do các quy định hiện hành không quy định về hợp đồng, thỏa thuận mua, bán trái phiếu doanh nghiệp.  - “ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo thỏa thuận, hợp đồng” là ngày tất toán hợp đồng/ chấm dứt hợp đồng/ hoàn thành các nghĩa vụ theo thỏa thuận/…. |
|  | Khoản 4 Điều 4  4. Đối với hành vi vi phạm quy định về tỷ lệ bảo đảm an toàn, phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tại Điều 40; điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày thực hiện đúng tỷ lệ bảo đảm an toàn, phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định của pháp luật hoặc ngày đối tượng vi phạm không còn trách nhiệm phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro liên quan đến hành vi vi phạm. | Đề nghị cân nhắc việc xác định thời điểm này là ngày đối tượng không còn trách nhiệm phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng… vì qua rà soát cho thấy hành vi vi phạm các quy định này chủ yếu không thực hiện trách nhiệm theo quy định. Ngay cả khi không còn trách nhiệm thực hiện mà trước đó không thực hiện trách nhiệm dẫn tới vi phạm thì thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm và thời hiệu cần được tính theo thời điểm thực hiện hành vi đó. | Bộ Công an | | Khoản 4 Điều 4 quy định 02 trường hợp thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm:  (i) Ngày thực hiện đúng tỷ lệ bảo đảm an toàn, phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định của pháp luật;  (ii) Ngày đối tượng vi phạm không còn trách nhiệm phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro liên quan đến hành vi vi phạm.  Người có thẩm quyền xử phạt căn cứ hồ sơ, tài liệu của từng vụ việc để xác định thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm. Đối với ví dụ của Quý Bộ, có thể xác định thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm theo trường hợp (i). Trường hợp (ii) áp dụng với các vụ việc khoản vay tất toán, khách hàng đã thực hiện đầy đủ, toàn bộ nghĩa vụ theo thỏa thuận, hợp đồng. |
|  | Điều 4. Thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm hành chính  5. Đối với hành vi vi phạm quy định về những thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản tại Điều 8 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản hoặc nội dung thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đã không còn hoặc thời điểm khôi phục lại tình trạng như trước khi thay đổi. | Đề nghị điều chỉnh quy định về thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính | Bộ Lao động Thương binh và xã hội | | Quy định tại khoản 5 Điều 4 DTNĐ đã phù hợp với quy định tại Điều 6 Luật Xử lý VPHC |
|  | Đề nghị bổ sung quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng. | Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch | | Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng áp dụng quy định tại Điều 6 Luật Xử lý VPHC |
|  | Điều 5. Hình thức xử phạt, mức phạt tiền, thẩm quyền phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả, nguyên tắc xử phạt | Đề nghị rà soát biên tập kết cấu Điều 5 đảm bảo phù hợp, đầy đủ với tiêu đề do Dự thảo Nghị định đã trình bày riêng biệt các nội dung: Hình thức xử phạt; mức phạt tiền và thẩm quyền phạt tiền; Biện pháp khắc phục. Riêng nội dung "nguyên tắc xử phạt" chưa được trình bày riêng biệt, đồng thời nghiên cứu biên tập bổ sung các quy định về nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính tại Điều 3 Văn bản hợp nhất số 31/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020 Luật Xử lý vi phạm hành chính vào dự thảo Nghị định. | Kiểm toán Nhà nước | | Không tiếp thu. Tại DTND chỉ bao gồm 01 nguyên tắc xử phạt nên việc trình bày tại khoản 5 Điều 5 DTND là phù hợp. Việc bổ sung các quy định về nguyên tắc tại Điều 3 Văn bản hợp nhất số 31/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020 Luật Xử lý vi phạm hành chính vào dự thảo Nghị định là không phù hợp với khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật  *“1. … Văn bản quy định chi tiết chỉ được quy định nội dung được giao và không được quy định lặp lại nội dung của văn bản được quy định chi tiết.”* |
|  | 3. Mức phạt tiền và thẩm quyền phạt tiền: | Khoản 3 sửa cụ thể mức phạt tiền đối với cá nhân/ tổ chức cụ thể trong từng điều luật tại Chương 2 và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại chương 3, không tách thành điều luật riêng tại Chương 1, ngoài ra thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải phù hợp với quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020. | Bộ Công an | | Chương 2 đã quy định cụ thể mức phạt tiền đối với từng hành vi vi phạm hành chính. Tuy nhiên khoản 3 Điều 5 quy định nguyên tắc áp dụng mức phạt tiền đối với tổ chức, cá nhân. Quy định này phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính và đặc thù trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng có mô hình quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô.  Thẩm quyền xử phạt đã quy định cụ thể tại Chương 3. Tuy nhiên khoản 3 Điều 5 quy định nguyên tắc xác định thẩm quyền xử phạt đối với tổ chức, cá nhân. Quy định này phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính. |
|  | Điều 5. Hình thức xử phạt, mức phạt tiền, thẩm quyền phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả, nguyên tắc xử phạt  4. Biện pháp khắc phục hậu quả:  Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng có thể bị áp dụng một hoặc một số biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định cụ thể tại Chương II Nghị định này. Các biện pháp khắc phục hậu quả bao gồm: | - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bỏ từ “có thể” tại đoạn mở đầu của khoản 4 Điều 5 dự thảo Nghị định để tránh khác nhau trong quá trình áp dụng pháp luật trên thực tế. | Bộ Tư pháp | | Không tiếp thu. NHNN đã bổ sung từ "có thể" nhằm mục đích cho phép người có thẩm quyền xử phạt tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm để áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả phù hợp. |
|  | Khoản 4 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định chung về biện pháp khắc phục hậu quả khác do Chính phủ quy định, tuy nhiên, qua rà soát, một số biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng đối với một số hành vi vi phạm nhưng chưa được quy định liệt kê tại khoản 4 Điều 5 dự thảo Nghị định. Một số biện pháp khắc phục hậu quả được liệt kê chưa có sự thống nhất, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh sửa để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của dự thảo Nghị định, ví dụ:  - Các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 5 Điều 20, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 46 dự thảo Nghị định không được quy định tại khoản 4 Điều 5 dự thảo Nghị định.  - Các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm h khoản 4 Điều 5 dự thảo Nghị định chưa có sự thống nhất với các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a khoản 2 Điều 37 dự thảo Nghị định (tương tự như vậy đối với các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm q khoản 4 Điều 5 và điểm a khoản 3 Điều 49 dự thảo Nghị định). | Bộ Tư pháp | | Tiếp thu, NHNN rà soát đảm bảo quy định phù hợp |
|  | Khoản 4 Điều 3 Nghị định 88/2019/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 143/2021/NĐ-CP) quy định: “*Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng có thể bị áp dụng một hoặc một số biện pháp khắc phục hậu quả sau đây theo quy định cụ thể tại Chương II Nghị định này”*. Trên thực tế áp dụng, có hai cách hiểu:  ***Cách hiểu thứ nhất:*** Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, Nghị định đã quy định các biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm. Do đó, đối với hành vi vi phạm mà Nghị định quy định nhiều biện pháp khắc phục hậu quả thì người có thẩm quyền phải áp dụng các biện pháp đó.  ***Cách hiểu thứ hai:*** Các biện pháp khắc phục hậu quả tại Chương II được người có thẩm quyền xử phạt xem xét, áp dụng tùy theo tính chất, mức độ vi phạm. | UBND Sơn La | | Khoản 4 Điều 5 DTNĐ đã được quy định phù hợp với cách hiểu thứ hai |
|  | Tại điểm a khoản 1 Điều 4 và điểm i khoản 1 điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính giao Chính phủ quy định biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính, trong đó bao gồm buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính hoặc buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật.  Do đó, để phù hợp về mặt thẩm quyền theo quy định của pháp luật, cũng như đảm bảo việc các cơ quan khác nhau có thẩm quyền xử phạt xác định thống nhất số lợi bất hợp pháp trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, đề nghị NHNN bổ sung quy định về nguyên tắc tính số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm tại điểm a khoản 4 Điều 5 dự thảo Nghị định và bỏ quy định tại khoản 2 Điều 74 dự thảo Nghị định giao Bộ Tài chính xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết về số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính.  Thực tế tại Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ cũng quy định về việc xác định số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính (khoản 3 Điều 1). | Bộ Tài chính | | NHNN giữ nguyên quy định này vì các lý do như sau:  - Các nghị định số: 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 17/2022/NĐ-CP) (khoản 2 Điều 91), 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (khoản 1 Điều 54) đều có quy định giao cho Bộ Tài chính hướng dẫn về vấn đề này. Tương tự như các hành vi quy định tại Nghị định 98 và 156 nêu trên, các hành vi vi phạm tại dự thảo Nghị định mang tính chất phức tạp, bao gồm nhiều hoạt động cung ứng sản phẩm, dịch vụ, nghiệp vụ (bao gồm nghiệp vụ ngân hàng) được phát sinh trong khoảng thời gian nhất định, bao gồm các chi phí phát sinh, nghĩa vụ hạch toán, kế toán, thuế, hóa đơn, chứng từ,... do đó cần có hướng dẫn cụ thể để triển khai thực hiện.  - Ngoài ra, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Bộ tài chính , Bộ Tài chính là cơ quan thực hiện chức năng quản lý về thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước, đồng thời việc xác định số lợi bất hợp pháp cần căn cứ các quy định về chế độ tài chính, kế toán, hóa đơn, chứng từ... như đã nêu trên.  Vì vậy, việc giao Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung này là phù hợp với quy định của pháp luật liên quan và chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính. |
|  | Khoản 5 Điều 5  5. Trường hợp hành vi vi phạm hành chính là hậu quả của hành vi vi phạm hành chính khác thì xử phạt hành vi vi phạm hành chính là nguyên nhân. | Đề nghị cân nhắc không quy định khoản 5 vì trường hợp này có thể được xác định là thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính (gồm hành vi vi phạm hành chính là nguyên nhân và hành vi vi phạm hành chính là hậu quả), khi đó thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính, theo đó nếu chỉ xử phạt vi phạm hành chính là nguyên nhân là không phù hợp với quy định | Bộ Lao động Thương binh và xã hội | | Không tiếp thu. Trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bao gồm một số hành vi vi phạm hành chính có thể là hậu quả trực tiếp của hành vi vi phạm hành chính khác như hành vi phân loại tài sản có sai dẫn đến hành vi trích lập dự phòng rủi ro sai, hành vi không thực hiện mở tài khoản tại Việt Nam để thực hiện vay, trả nợ nước ngoài dẫn đến hành vi vi phạm thực hiện chuyển tiền phục vụ hoạt động đầu tư nước ngoài vào Việt Nam,…  Theo đó, việc xử phạt cả 2 hành vi vi phạm là không phù hợp do hành vi là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hậu quả là hành vi vi phạm sau.  Việc thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính không bao gồm trường hợp hành vi là hậu quả trực tiếp của hành vi vi phạm khác. |
|  | Đề nghị quy định rõ trong dự thảo hành vi vi phạm hành chính nào là nguyên nhân, hành vi vi phạm hành chính nào là hậu quả hoặc quy định cách xác định để áp dụng thống nhất trong quá trình thực hiện | Bộ Xây dựng | | Việc quy định rõ hành vi nguyên nhân, hậu quả tại DTNĐ là không phù hợp do việc xác định nguyên nhân, hậu quả cần căn cứ vào hồ sơ, tài liệu, thông tin thực tế để đánh giá, xác định. |
|  | Đề nghị xem xét, thể hiện lại dự thảo Nghị định cho rõ ràng, dễ hiểu bảo đảm ngôn ngữ, kỹ thuật văn bản quy phạm pháp luật “*Trường hợp hành vi vi phạm hành chính là hậu quả của hành vi vi phạm hành chính khác thì xử phạt vi phạm hành chính là nguyên nhân*” | Bộ Công an | | Tiếp thu, chỉnh sửa khoản 5 Điều 5 DTNĐ |
|  | Điều 6 | Dự thảo Nghị định quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả có tính chất lựa chọn tùy nghi, ví dụ: Các điểm c và e khoản 7 Điều 8, khoản 6 Điều 9,… Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu để quy định cụ thể điều kiện áp dụng đối với từng biện pháp được lựa chọn tại Điều 6 dự thảo Nghị định để bảo đảm việc áp dụng pháp luật thống nhất trên thực tế. | Bộ Tư pháp | | Các hành vi vi phạm trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng mang tính chất đặc thù, mức độ tính chất hậu quả khác nhau, có thể áp dụng biện pháp khắc phục đối với từng trường hợp. |
|  | Điều 7. Vi phạm quy định về giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp | - Đề nghị bổ sung quy định về việc xử phạt đối với hành vi “*Thực hiện hoạt động ngân hàng của tổ chức, cá nhân không phải là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; trừ giao dịch ký quỹ, giao dịch mua bán lại chứng khoán của công ty chứng khoán*”  Lý do: Đây là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Các TCTD. Tuy nhiên trong dự thảo Nghị định chưa quy định xử phạt hành vi này. | Bộ Quốc Phòng | | Điểm đ khoản 4 Điều 8 đã có chế tài xử phạt  *“4. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với việc thực hiện một trong các hành vi sau đây khi chưa được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản:*  *đ) Thực hiện nội dung hoạt động, hoạt động nghiệp vụ ngân hàng;”* |
|  | Khoản 2 Điều 7  2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không đáp ứng hoặc không duy trì việc đáp ứng đủ các yêu cầu về khai trương hoạt động chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch của ngân hàng thương mại; | Đề nghị cân nhắc căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 7 do tại Điều 15 Khai trương hoạt động chi nhánh ở nước ngoài, phòng giao dịch của Thông tư số 32/2024/TT-NHNN ngày 30/06/2024 quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại không quy định phải duy trì các yêu cầu khai trương hoạt động chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch. | Kiểm toán Nhà nước | | Việc duy trì điều kiện khai trương hoạt động nhằm đảm bảo ý nghĩa của các điều kiện khai trương trong hoạt động của chi nhánh, PGD: địa điểm trụ sở, cơ sở phòng cháy chữa cháy, công nghệ an toàn thông tin, nhân sự,… Ngoài ra khoản 3 Điều 36 Thông tư 32 quy định nhiệm vụ của NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố *quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch, đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện của ngân hàng thương mại trên địa bàn, trong đó bao gồm cả thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hoặc trong trường hợp xét thấy cần thiết việc đáp ứng các yêu cầu khai trương hoạt động* |
|  | Điểm a khoản 4 Điều 7  4. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  a) Cho mượn, cho thuê, mua, bán, chuyển nhượng giấy phép; | Đề nghị sửa đổi điểm a khoản 4 Điều 7 như sau: “*a)* ***Mượn, thuê,*** *cho mượn, cho thuê, mua, bán, chuyển nhượng giấy phép”.* | Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch | | Tiếp thu, chỉnh sửa điểm a khoản 4 Điều 7 DTNĐ |
|  | Điểm đ khoản 7 Điều 7  đ) Vi phạm quy định về gắn sản phẩm bảo hiểm không bắt buộc với việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng dưới mọi hình thức theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng. | Đề nghị góp ý sửa đổi cụm từ “gắn việc sản phẩm bảo hiểm” thành “gắn việc **bán** sản phẩm bảo hiểm”  Lý do: nhằm bảo đảm về mặt ngữ nghĩa và phù hợp, thống nhất với quy định tại khoản 5 Điều 15 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 | UBND Kiên Giang | | Tiếp thu, chỉnh sửa điểm đ khoản 7 Điều 7 như sau:  *đ) Vi phạm quy định về gắn việc* ***bán*** *sản phẩm bảo hiểm không bắt buộc với việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng dưới mọi hình thức theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.* |
|  | Điểm a khoản 5 Điều 7  a) Gian lận các giấy tờ chứng minh đủ điều kiện để được cấp giấy phép trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 22, điểm a khoản 4 Điều 31 Nghị định này; | Điểm a khoản 5 Điều 7 dự thảo Nghị định dự kiến quy định hành vi: *“Gian lận các giấy tờ chứng minh đủ điều kiện để được cấp giấy phép trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép”* với mô tả *“mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự”*. Tuy nhiên, hành vi này có dấu hiệu trùng lặp với hành vi phạm tội quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự: “*làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu, giấy tờ đó thực hiện hành vi trái pháp luật”*. Theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự, hậu quả không phải là dấu hiệu bắt buộc của tội phạm, tội phạm hoàn thành kể từ thời điểm hành vi khách quan xảy ra. Do đó, chỉ cần người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu, giấy tờ đó thực hiện hành vi vi phạm pháp luật là đã có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức tại Điều 341 Bộ luật Hình sự. Tương tự đối với hành vi vi phạm dự kiến quy định tại điểm o khoản 4 Điều 27 dự thảo Nghị định. | Bộ Tư pháp | | Cấu thành tội phạm tại Bộ luật hình sự là tội “làm giả”, cụ thể làm giả con dấu, giả chữ ký, giả thông tin nội dung, thẩm quyền,… đối với các tài liệu giấy tờ. Theo đó, các tài liệu giấy tờ này không có giá trị pháp lý trên thực tế.  Cấu thành hành vi vi phạm tại điểm a khoản 5 Điều 7 DTNĐ là hành vi “gian lận” mang tính chất rộng hơn hành vi “làm giả”. Do đó, đối với hành vi chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính |
|  | Điểm c khoản 5 Điều 8  c) Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế; | Đề nghị bổ sung cụm từ “trừ trường hợp pháp luật có quy định khác” vào sau cụm từ “quốc tế” và chỉnh lý lại như sau: “Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”  Lý do: Theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt, các ngân hàng thương mại đã tham gia hệ thống thanh toán quốc tế tiếp tục được tham gia đến ngày 30/6/2026 chưa phải làm thủ tục xin chấp thuận của NHNN | Bộ Quốc Phòng | | Tiếp thu, chỉnh sửa điểm c khoản 5 Điều 8 DTNĐ |
|  | Điểm c khoản 1 Điều 10 : Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng *“Ban hành quy định nội bộ có nội dung không đầy đủ theo quy định của pháp luật”*  Điểm a khoản 2 Điều 10: Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng *“Không ban hành một hoặc một số quy định nội bộ theo quy định của pháp luật* | Bộ Tư pháp thấy rằng, 02 hành vi vi phạm trên có tính chất tương đồng, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp, trường hợp không có sự trùng lặp thì giải trình, làm rõ. | Bộ Tư pháp | | 02 chế tài này không trùng lặp, cụ thể như sau:  Tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng quy định về yêu cầu TCTD phải ban hành quy định nội bộ (Quy định nội bộ về cấp tín dụng, thanh toán, bảo mật thông tin,…) phải gồm một số nội dung tối thiểu.  - Trường hợp TCTD có ban hành quy định nội bộ nhưng không đủ các nội dung tối thiểu bị xử phạt theo chế tài tại điểm c khoản 1 Điều 10 DTNĐ  - Trường hợp TCTD không ban hành 1 hoặc 1 số quy định nội bộ khi thực hiện các hoạt động ngân hàng bị xử phạt theo chế tài tại điểm a khoản 2 Điều 10 DTNĐ |
|  | Điểm b khoản 2 Điều 10  b) Ban hành quy định nội bộ có nội dung không đúng quy định của pháp luật. | Đề nghị thay thế từ “*không đúng*” bằng từ “*vi phạm*” và chỉnh lý lại như sau: “*b) Ban hành quy định nội bộ có nội dung* ***vi phạm*** *quy định của pháp luật*”  Lý do: Theo quy định của pháp luật về tín dụng, tổ chức tín dụng phải ban hành các quy định nội bộ ngoài quy định pháp luật để điều chỉnh, vận hành hoạt động phù hợp với đặc thù của mỗi tổ chức tín dụng | Bộ Quốc phòng | | Không tiếp thu. Việc ban hành quy định nội bộ “không đúng” bao gồm việc ban hành quy định nội bộ “vi phạm”, không đủ các nội dung tối thiểu, Quy định pháp luật ngân hàng yêu cẩu TCTD ban hành quy định nội bộ có các nội dung tối thiểu |
|  | Đề nghị rà soát để loại trừ quy định tại các điều khoản cũng có quy định về các quy định nội bộ nhưng mức xử phạt khác nhau (*ví dụ như điểm a khoản 1 Điều 46 dự thảo Nghị định về hành vi không ban hành quy định nội bộ hoặc ban hành quy định nội bộ không đúng, không đầy đủ theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền với mức xử phạt từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng*) để tránh trùng lặp, gây khó khăn trong thực tiễn áp dụng. | Bộ Công an | | Qua rà soát, đơn vị soạn thảo quy định thống nhất về chế tài xử phạt liên quan đến quy định nội bộ như sau:  - Đối với việc ban hành quy định nội bộ có nội dung không đầy đủ: Áp dụng quy định chung tại điểm c khoản 1 Điều 10 DTNĐ  - Đối với việc không ban hành, ban hành không đúng quy định pháp luật: khoản 1 Điều 10 DTNĐ quy định loại trừ Khoản 2 Điều 47 DTNĐ.  “*2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *a) Không ban hành một hoặc một số quy định nội bộ theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 47 Nghị định này;*  *b) Ban hành quy định nội bộ có nội dung không đúng quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 47 Nghị định này*.” |
|  | Khoản 3 Điều 10  3. Biện pháp khắc phục hậu quả:  Buộc ban hành quy định nội bộ đúng quy định pháp luật hoặc hủy bỏ nội dung quy định nội bộ không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này. | Đề nghị nghiên cứu, biên tập phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 5/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư "*Văn bản đã phát hành nhưng có sai sót về nội dung phải được sửa đổi, thay thế bằng văn bản có hình thức tương đương*.." | Kiểm toán Nhà nước | | Quy định về biện pháp khắc phục hậu quả này đã phù hợp với Nghị định số 30, biện pháp yêu cầu tổ chức sửa đổi hoặc thay thế quy định nội bộ để phù hợp với quy định pháp luật. |
|  | Điểm a khoản 2 Điều 11  a) Không lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng; | Đề nghị sửa thành "*Không lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo…"*  để phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 59 Luật Các TCTD số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 | Kiểm toán Nhà nước | | Tiếp thu, chỉnh sửa điểm a khoản 2 Điều 11 DTNĐ  *a) Không lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ* ***trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo*** *theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng;* |
|  | Điểm a khoản 1 Điều 15:  *“Không công bố hoặc không niêm yết công khai các nội dung phải công bố hoặc niêm yết công khai về nhận tiền gửi và phát hành giấy tờ có giá theo quy định của pháp luật”*.  Điểm a khoản 1 Điều 16:  *“Không niêm yết công khai lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ theo quy định”*. | Bộ Tư pháp thấy rằng, hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 dự thảo Nghị định đã bao gồm hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp, trường hợp không có sự trùng lặp thì giải trình, làm rõ. | Bộ Tư pháp | | NHNN đã rà soát chỉnh sửa điểm a khoản 1 Điều 16 DTNĐ như sau:  a*) Không niêm yết công khai lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ theo quy định****, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định này;*** |
|  | Điều 17. Vi phạm quy định về cấp tín dụng  1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  a) Lưu trữ hồ sơ cấp tín dụng không đúng quy định của pháp luật; | Đề nghị chỉnh lý lại theo hướng “a) Không lưu trữ hồ sơ cấp tín dụng”.  Lý do: để phù hợp với quy định tại Điều 104 Luật Các Tổ chức tín dụng, Luật lưu trữ và văn bản quy phạm pháp luật của NHNN, không quy định cách thức, thời hạn lưu trữ hồ sơ tín dụng, các tổ chức tín dụng có thể lưu trữ hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử… phù hợp với thực tế tại mỗi tổ chức tín dụng. | Bộ Quốc phòng | | Tiếp thu, chỉnh sửa điểm a khoản 1 Điều 17 DTNĐ như sau “a) *Không lưu trữ đủ hồ sơ cấp tín dụng theo quy định của pháp luật*;”  Căn cứ quy định Điều 104 Luật Các TCTD, Điều 29, 32 Thông tư 39/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động cho vay của TCTD (đã được sửa đổi, bổ sung), TCTD có trách nhiệm lưu trữ các tài liệu cụ thể theo quy định. |
|  | Điểm a khoản 2 Điều 17  2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  a) Không kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng hoặc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng không đúng quy định của pháp luật; | Đề nghị chỉnh lý lại theo hướng “Không kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng theo quy định của pháp luật”  Lý do: Điều 102 Luật Các TCTD và các quy định pháp luật về tín dụng, tổ chức tín dụng được tự chủ trong việc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay bằng các biện pháp như: Kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa (quay video..), thông qua các nguồn thông tin, hình thức giám sát khác… | Bộ Quốc phòng | | Tiếp thu, chỉnh sửa điểm a khoản 2 Điều 17 |
|  | Điểm g khoản 3 Điều 17  3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  g) Cấp tín dụng đối với tổ chức, cá nhân không cung cấp thông tin, tài liệu hoặc cung cấp thông tin, tài liệu không đầy đủ theo quy định của pháp luật. | Đề nghị chỉnh lý lại theo hướng “g*) Cấp tín dụng đối với tổ chức, cá nhân không cung cấp tài liệu,* ***dữ liệu theo quy định của pháp luật”***  Lý do: Để phù hợp với Điều 102 Luật Các TCTD (Điều 102 sử dụng thuật ngữ “tài liệu, dữ liệu”); đồng thời, theo quy định tại khoản 2 Điều 102, không yêu cầu khách hàng phải cung cấp tài liệu, dữ liệu trong trường hợp khoản cấp tín dụng có giá trị nhỏ. Ngoài ra, Luật Các TCTD, các văn bản về cấp tín dụng chưa có quy định về tài liệu, dữ liệu đầy đủ, không đầy đủ | Bộ Quốc phòng | | Tiếp thu 1 phần, NHNN chỉnh sửa điểm g khoản 3 Điều 17 như sau:  *g) Cấp tín dụng đối với tổ chức, cá nhân không cung cấp thông tin, tài liệu,* ***dữ liệu*** *hoặc cung cấp thông tin, tài liệu,* ***dữ liệu*** *không đầy đủ theo quy định của pháp luật;*  NHNN giữ nguyên chế tài xử phạt “không đầy đủ” do theo quy định tại Điều 9 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 về hoạt động cho vay của TCTD, chi nhánh NHNNg quy định các nội dung thông tin, tài liệu, dữ liệu mà khách hàng cung cấp, bao gồm cả thông tin của người có liên quan.  Chế tài được áp dụng căn cứ “*theo quy định của pháp luật”* nên chỉ áp dụng đối với các trường hợp pháp luật yêu cầu phải cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu. |
|  | Khoản 4 Điều 17  4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  a) Thu không đúng quy định của pháp luật các loại phí liên quan đến hoạt động cấp tín dụng; | Khoản 4 Điều 17 đề nghị bổ sung quy định, hướng dẫn đối với các trường hợp thẻ có tính chất lưỡng tính, đa năng (ví dụ: Vừa là thẻ tín dụng, vừa là thẻ debit) và xác định rõ loại phí theo quy định pháp luật về phí liên quan đến hoạt động cấp tín dụng.  Lý do: Luật Các TCTD quy định phát hành thẻ tín dụng là một hoạt động cấp tín dụng của ngân hàng thương mại. Do đó, cần có quy định cụ thể về việc phát hành thẻ lưỡng tính, đa năng để xác định hạch toán và các loại phí liên quan đến thẻ này. | Bộ Quốc phòng | | Tiếp thu, đơn vị soạn thảo chỉnh sửa điểm a khoản 4 Điều 17 như sau:  a*) Thu không đúng quy định của pháp luật các loại phí liên quan đến hoạt động cấp tín dụng,* ***trừ trường hợp cấp tín dụng qua thẻ tín dụng;*** |
|  | Điểm b, c khoản 5 Điều 17  b) Cấp tín dụng đối với tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật;  c) Cấp tín dụng không có bảo đảm, cấp tín dụng với điều kiện ưu đãi cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng; | Các hành vi vi phạm này có thể trùng lặp với hành vi *“cấp tín dụng cho trường hợp không được cấp tín dụng, trừ trường hợp cấp dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng”* và *“cấp tín dụng không có bảo đảm hoặc cấp tín dụng với điều kiện ưu đãi cho đối tượng bị hạn chế cấp tín dụng theo quy định của pháp luật”* quy định lần lượt tại điểm a và b khoản 1 Điều 206 Bộ luật Hình sự, trong đó, các hành vi phạm tội này đã quy định cụ thể các điều kiện cấu thành tội phạm hình sự là *“gây thiệt hại cho người khác về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng”*. | Bộ Tư pháp | | Tiếp thu, nhằm tránh trùng lặp, hành chính hóa hành vi tội phạm, NHNN chỉnh sửa điểm b, c khoản 5 Điều 17 DTNĐ như sau:  b*) Cấp tín dụng đối với tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật* ***mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự;***  *c) Cấp tín dụng không có bảo đảm, cấp tín dụng với điều kiện ưu đãi cho các đối tượng quy định tại khoản 9, 10 Điều 70, khoản 1 Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng* ***mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự;*** |
|  | Điểm b khoản 9 Điều 17  b) Buộc thu hồi nợ trong thời hạn tối đa 06 tháng kể từ ngày quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm b, đ khoản 5, điểm b khoản 6, khoản 8 Điều này; | Đề nghị thay cụm từ “trong thời hạn tối đa 06 tháng” bằng cụm từ “trước thời hạn” và chỉnh lý lại như sau: “*Buộc thu hồi nợ* ***trước thời hạn*** *kể từ ngày quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm b, đ khoản 5, điểm b khoản 6, khoản 8 Điều này;”*  Lý do: Để đảm bảo phù hợp với thực tiễn với hoạt động của ngân hàng. | Bộ Quốc phòng | | Không tiếp thu.  Quy định “trong thời hạn tối đa 06 tháng” có ý nghĩa quy định thời hạn tối đa mà TCTD thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả này.  Việc quy định “*thu hồi nợ* ***trước thời hạn***” là không cần thiết do đây là thực tiễn xảy ra đối với biện pháp khắc phục hậu quả này. |
|  | Điều 20. Vi phạm quy định về mua, bán trái phiếu doanh nghiệp | - Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/9/2022 của Chính phủ) có quy định trách nhiệm của NHNN: **(i)** Kiểm tra, thanh tra, giám sát việc tổ chức tín dụng (TCTD) huy động vốn từ phát hành trái phiếu; cấp phép cho ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cung cấp dịch vụ đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp; giám sát việc ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cung cấp dịch vụ đại lý phát hành trái phiếu và việc các tổ chức này cam kết mua lại trái phiếu của doanh nghiệp khác theo quy định của Luật Các TCTD và các văn bản hướng dẫn; **(ii)** Phối hợp với Bộ Tài chính (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) trong việc kiểm tra, giám sát TCTD cung cấp dịch vụ đấu thầu, đại lý phát hành trái phiếu theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan; **(iii)** Thực hiện quản lý nhà nước về ngoại hối và vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế (khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 40).  - Thông tư số 38/2024/TT-NHNN ngày 1/7/2024 của NHNN quy định về hoạt động tư vấn của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong đó quy định nguyên tắc TCTD cung ứng dịch vụ tư vấn phải đảm bảo: **(i)** Tuân thủ quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động tư vấn do nhân viên tư vấn thực hiện và nội dung tư vấn; **(ii)** Chịu trách nhiệm thực hiện giám sát việc tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và việc thực hiện hoạt động tư vấn của nhân viên tư vấn (khoản 1, khoản 2 Điều 5).  Căn cứ các nội dung nêu trên, đề nghị NHNN rà soát, bổ sung các hành vi vi phạm liên quan đến việc mua, bán, cung cấp dịch vụ trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp của các TCTD (ví dụ như việc thực hiện cam kết mua lại trái phiếu doanh nghiệp của các TCTD…) đáp ứng yêu cầu quản lý của NHNN đối với các TCTD, đảm bảo an toàn thị trường tài chính, tiền tệ. | Bộ Tài chính | | - Đối với hoạt động mua bán trái phiếu:  Điều 20 DTNĐ vi phạm quy định về mua, bán trái phiếu doanh nghiệp đã bao gồm các chế tài xử phạt đối với hoạt động mua, bán trái phiếu doanh nghiệp của TCTD căn cứ Thông tư 16/2021/TT-NHNN.  - Đối với hoạt động phát hành trái phiếu:  NHNN thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động này theo quy định pháp luật. Chế tài xử phạt vi phạm hành chính áp dụng Nghị định 156/2020/ND-CP xử phat vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán  - Đối với hoạt động tư vấn:  Đơn vị soạn thảo bổ sung chế tài xử phạt như sau:  ***Điều 39. Vi phạm quy định về hoạt động tư vấn***  ***1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tư vấn không có hợp đồng hoặc hợp đồng tư vấn không đủ các nội dung theo quy định của pháp luật.***  ***2. Phạt tiền từ 50.000.000 đến 70.000.000 đồng đối với hành vi tư vấn ngoài phạm vi tư vấn theo quy định của pháp luật.*** |
|  | Điều 27. Vi phạm quy định về hoạt động ngoại hối | - Dự thảo Nghị định chỉ quy định mức xử phạt đối với hành vi vi phạm "*Sử dụng khoản vay nước ngoài không đúng mục đích"* đối với khoản vay có giá trị dưới 50.000 đôla Mỹ (hoặc ngoại tệ khác có giá trị tương đương) và từ 300.000 đô la Mỹ trở lên (hoặc ngoại tệ khác có giá trị tương đương), chưa quy định đối với khoản vay có giá trị từ 50.000 đô la Mỹ trở lên (hoặc ngoại tệ khác có giá trị tương đương) đến dưới 300.000 đô la Mỹ (hoặc ngoại tệ khác có giá trị tương đương)  - Đề nghị xem xét quy định mức xử phạt căn cứ theo **số tiền vay bị sử dụng sai mục đích**, cân nhắc việc căn cứ vào **giá trị toàn bộ khoản vay** (ví dụ: theo dự thảo thì khoản vay 40.000 đô la Mỹ, sử dụng đúng mục đích 10.000 đô la Mỹ, sử dụng sai mục đích 30.000 đô la Mỹ thì mức xử phạt thấp hơn đối với khoản vay 400.000 đô là Mỹ nhưng sử dụng sai mục đích 20.000 đô la Mỹ, như vậy sẽ không hợp lý) | Kiểm toán Nhà nước | | Qua rà soát, đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, sự ảnh hưởng đến thị trường cung cầu ngoại tệ, trách nhiệm của các tổ chức trong việc sử dụng khoản vay nước ngoài đúng mục đích, đơn vị soạn thảo giữ nguyên quy định tại Nghị định 88, không phân định mức phạt tiền theo giá trị khoản vay.  Bổ sung điểm d khoản 7 Điều 27 DTNĐ như sau:  *“7. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  ***d) Sử dụng khoản vay nước ngoài không đúng mục đích****.”* |
|  | Điều 27. Vi phạm quy định về hoạt động ngoại hối  8. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  b) Xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt không đúng quy định của pháp luật;  Điều 28. Vi phạm quy định về hoạt động kinh doanh vàng  4. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  b) Mang theo vàng khi xuất cảnh, nhập cảnh không đúng quy định của pháp luật, trừ các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan. | - Tại điểm b khoản 8 Điều 27 dự thảo Nghị định quy định chế tài xử phạt đối với hành vi: *“Xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt không đúng quy định của pháp luật”*.  - Tại điểm b khoản 4 Điều 28 dự thảo Nghị định quy định chế tài xử phạt đối với hành vi: *“Mang theo vàng khi xuất cảnh, nhập cảnh không đúng quy định của pháp luật”*.  - Tại điểm c khoản 5 và điểm b khoản 8 Điều 28 dự thảo Nghị định quy định chế tài xử phạt đối với hành vi *“Xuất khẩu, nhập khẩu vàng trang sức, mỹ nghệ… không đúng theo nội dung ngành nghề đã đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật”* và hành vi *“Thực hiện xuất khẩu hoặc nhập khẩu vàng nguyên liệu không có giấy phép do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật”*.  ***-*** Đề nghị quy định rõ hành vi không đúng quy định của pháp luật tại điểm b khoản 8 Điều 27 và điểm b khoản 4 Điều 28 là quy định nào để bảo đảm rõ ràng, minh bạch. Đồng thời bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm tại điểm b khoản 8 Điều 27, điểm c khoản 5 và điểm b khoản 8 Điều 28 để xử lý triệt để hành vi vi phạm (đề nghị tham khảo Điều 18 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP[[5]](#footnote-5)). | Bộ Tài chính | | Việc xử phạt vi phạm hành chính được căn cứ theo quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ, điều cấm tại các văn bản quy phạm pháp luật nội dung. Do đó, một số chế tài xử phạt có quy định "…không đúng theo quy định của pháp luật" được hiểu đối tượng bị xử phạt thực hiện không đúng theo quy định pháp luật nội dung (cụ thể đối với từng hành vi vi phạm).  Ví dụ điểm b khoản 8 Điều 27 DTNĐ căn cứ Thông tư số 33/2013/TT-NHNN hướng dẫn thủ tục chấp thuận hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép;  - Điểm b khoản 4 Điều 28 DTNĐ căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-NHNN ngày 28/3/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định việc mang vàng của cá nhân khi xuất cảnh, nhập cảnh,  - Điểm c khoản 5 Điều 28 căn cứ khoản 8 Điều 14 Nghị định 24/2012/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng  - Điểm b khoản 8 Điều 28 DTNĐ căn cứ Điều 14 Nghị định 24/2012/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng  Quy định tại Điều 18[[6]](#footnote-6) Nghị định số 128/2020/NĐ-CP phù hợp với hoạt động xuất khẩu nhập khẩu đặc thù, các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bao gồm các nội dung quy định cụ thể như: trình tự, thủ tục, chấp thuận, điều kiện, điều cấm,… Do đó, việc quy định tương tự Điều 18 Nghị định 128/2020/NĐ-CP là không phù hợp. |
|  | Khoản 1 Điều 40  Điều 40. Vi phạm quy định về tỷ lệ bảo đảm an toàn  1. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 220.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định của pháp luật về một trong các tỷ lệ bảo đảm an toàn sau:  a) Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn;  b) Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi;  c) Tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh;  d) Tỷ lệ tổng mức nhận tiền gửi so với vốn chủ sở hữu. | Đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh lại theo quy định tại Điều 138 Luật Các TCTD 2024  Lý do: Các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 40 được xác định trên cơ sở Luật Các TCTD năm 2010 và 2017 là không phù hợp | Bộ Quốc phòng | | Quy định tại khoản 1 Điều 40 DNTĐ đã đảm bảo xác định trên cơ sở Luật Các TCTD 2024 và các văn bản hướng dẫn |
|  | Điểm c khoản 1 Điều 46: Điều 46. Vi phạm quy định về quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt  1. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  c) Không thực hiện kiểm toán nội bộ hoặc thực hiện kiểm toán nội bộ không đúng quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; | - Tại điểm c khoản 1 Điều 46 dự thảo Nghị định quy định chế tài xử phạt đối với hành vi *“Không thực hiện kiểm toán nội bộ hoặc thực hiện kiểm toán nội bộ không đúng quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt”*.  ***-*** Theo quy định tại điểm c khoản 10 Điều 5 Thông tư số 09/2023/TT-NHNN ngày 28/7/2023 của NHNN hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền: *“Hằng năm, gửi báo cáo kiểm toán nội bộ về phòng, chống rửa tiền tại đối tượng báo cáo cho Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính trừ các đối tượng báo cáo không phải thực hiện kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật”*. Do đó, đề nghị NHNN xem xét, bổ sung chế tài đối với hành vi không thực hiện báo cáo kiểm toán nội bộ hoặc thực hiện báo cáo kiểm toán nội bộ không đúng thời hạn. | Bộ Tài chính | | Mục 13 Vi phạm về chế độ thông tin, báo cáo đã bao gồm chế tài xử phạt về trách nhiệm không thực hiện báo cáo kiểm toán nội bộ hoặc thực hiện báo cáo kiểm toán nội bộ không đúng thời hạn của các tổ chức, cá nhân. |
|  | Điều 48. Vi phạm quy định về việc xác định khách hàng nước ngoài là cá nhân có ảnh hưởng chính trị | Điều chỉnh nội dung tên điều cho phù hợp với Điều 17 Luật phòng, chống rửa tiền năm 2022, cụ thể: “*Vi phạm quy định* ***liên quan đến*** *~~về việc xác định khách hàng nước ngoài là~~ cá nhân* ***nước ngoài*** *có ảnh hưởng chính trị”.* | Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch | | Tiếp thu 1 phần, NHNN chỉnh sửa tên Điều 48 DTND như sau:  Điều 48. Vi phạm quy định **liên quan đến** khách hàng nước ngoài là cá nhân có ảnh hưởng chính trị |
|  | Điều 50. Vi phạm quy định về báo cáo giao dịch có giá trị lớn, giao dịch đáng ngờ, giao dịch chuyển tiền điện tử, báo cáo hành vi nghi ngờ liên quan đến tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt | điều chỉnh tên Điều 50 cho phù hợp với Điều 25 Luật phòng, chống rửa tiền năm 2022 như sau: *“Vi phạm quy định về báo cáo giao dịch có giá trị lớn* ***phải báo cáo****, giao dịch đáng ngờ, giao dịch chuyển tiền điện tử, báo cáo hành vi nghi ngờ liên quan đến tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt”.* | Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch | | Không tiếp thu. Tên điều đã quy định “Vi phạm quy định về báo cáo…” nghĩa là bao gồm quy định về báo cáo của các giao dịch như: giao dịch lớn, giao dịch đáng ngờ, …. |
|  | Khoản 1 Điều 53:  Điều 53. Vi phạm quy định về đánh giá rủi ro  1. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  a) Không thực hiện đánh giá, không cập nhật kết quả đánh giá rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;  b) Không báo cáo kết quả đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố, không phổ biến kết quả đánh giá hoặc cập nhật rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền. | - Theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Phòng, chống rửa tiền: *“Đối tượng báo cáo phải báo cáo kết quả đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền cho NHNN và Bộ, ngành quản lý nhà nước theo lĩnh vực của đối tượng báo cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày hoàn thành đối với đối tượng báo cáo là cá nhân hoặc được phê duyệt đối với đối tượng báo cáo là tổ chức”*.  - Theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 09/2023/TT-NHNN: *“Kỳ thu thập thông tin, số liệu phục vụ đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm đánh giá, cập nhật. Đối tượng báo cáo phải hoàn thành báo cáo đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền chậm nhất vào ngày 31 tháng 3 năm tiếp theo”*.  - Dự thảo Nghị định (khoản 1 Điều 53) mới chỉ quy định chế tài xử phạt đối với hành vi *“Không báo cáo kết quả đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố, không phổ biến kết quả đánh giá hoặc cập nhật rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền”*; chưa có chế tài đối với trường hợp không hoàn thành báo cáo đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền đúng thời hạn theo quy định hoặc gửi báo cáo cáo kết quả đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền không đúng thời hạn. Do đó, đề nghị NHNN xem xét bổ sung thêm chế tài đối với các hành vi này. | Bộ Tài chính | | Tiếp thu, đơn vị soạn thảo bổ sung chế tài xử phạt tại khoản 1 Điều 53 như sau:  *đ) Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ về nội dung đối với báo cáo khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, điểm a, b, c, d khoản này, khoản 4 Điều này, Điều 51, khoản 1 Điều 53 Nghị định này.* |
|  | Điều 57. Vi phạm quy định về nghĩa vụ của đối tượng thanh tra, giám sát ngân hàng  1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  a) Không cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khác trong quá trình kiểm tra, thanh tra, giám sát; | Điều 56 dự thảo Nghị định về *vi phạm quy định về cản trở việc thanh tra, kiểm tra không thực hiện yêu cầu của người có thẩm quyền”* quy định rất nhiều hành vi vi phạm khác nhau như: *“từ chối cung cấp thông tin, tài liệu cho Đoàn thanh tra, kiểm tra hoặc người có thẩm quyền”* (khoản 3), *“không cung cấp đủ tài liệu, chứng từ, số liệu hoặc không báo cáo, giải trình theo yêu cầu của Đoàn thanh tra, kiểm tra”* (điểm a khoản 4), *“cung cấp thông tin, tài liệu thiếu trung thực”* (điểm a khoản 5).  Trong khi đó, điểm a khoản 1 Điều 57 dự thảo Nghị định về *vi phạm quy định về nghĩa vụ của đối tượng thanh tra, giám sát ngân hàng* quy định hành vi *“không cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khác trong quá trình kiểm tra, thanh tra, giám sát”*, cũng có tính chất tương tự với các hành vi được quy định tại Điều 56, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp, trường hợp không có sự trùng lặp thì giải trình, làm rõ. | Bộ Tư pháp | | Tiếp thu, NHNN đã rà soát, chỉnh sửa điểm a khoản 1 Điều 58 DTNĐ như sau:  *a) Không cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước,* ***trừ trường hợp quy định tại khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 57 Nghị định này;*** |
|  |  | Qua rà soát, Bộ Tư pháp nhận thấy, mức tiền phạt được quy định áp dụng đối với các hành vi vi phạm cụ thể trong dự thảo Nghị định chưa bảo đảm thống nhất giữa các hành vi vi phạm có tính chất tương tự hoặc không phù hợp với tính chất, mức độ của từng hành vi, ví dụ:  (2) Khoản 3 Điều 56 dự thảo Nghị định quy định *“phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi* *từ chối cung cấp thông tin, tài liệu cho Đoàn thanh tra, kiểm tra hoặc người có thẩm quyền”*. Trong khi đó, hành vi *“**không cung cấp đủ tài liệu, chứng từ, số liệu hoặc không báo cáo, giải trình theo yêu cầu của Đoàn thanh tra, kiểm tra”* tại điểm a khoản 4 Điều 56 dự thảo Nghị định có tính chất ít nghiêm trọng hơn thì bị *“phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng”*.  Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ các quy định về mức tiền phạt trong dự thảo Nghị định, bảo đảm thực hiện theo đúng yêu cầu tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP. | Bộ Tư pháp | | Tiếp thu, NHNN chỉnh sửa khoản 3, điểm a khoản 4 như sau:  3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi **không cung cấp đủ tài liệu, chứng từ, số liệu theo yêu cầu của Đoàn thanh tra, kiểm tra.**  4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  a) Từ chối cung cấp thông tin, tài liệu hoặc **không báo cáo, giải trình theo yêu cầu của Đoàn thanh tra, kiểm tra hoặc người có thẩm quyền.** |
|  | Điểm d khoản 6 Điều 56  d) Không thực hiện trích chuyển tài khoản theo yêu cầu của người có thẩm quyền. | Làm rõ “người có thẩm quyền cưỡng chế” để phù hợp với quy định tại điểm c khoản 3 Điều 88 Luật Xử lý vi phạm hành chính | Bộ Ngoại giao | | Việc quy định “người có thẩm quyền” đã bao gồm “người có thẩm quyền cưỡng chế” và các quy định pháp luật khác trong trường hợp pháp luật có quy định người có thẩm quyền yêu cầu thực hiện trích chuyển tài khoản, nhằm đảm bảo bao quát các quy định pháp luật khác có liên quan.  Khoản 3 Điều 10 Luật Các TCTD 2024 quy định  *“Điều 10. Bảo vệ quyền lợi của khách hàng*  *Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trách nhiệm sau đây:*  *3. Từ chối việc điều tra, phong tỏa, cầm giữ, trích chuyển tiền gửi của khách hàng, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng;”* |
|  | Tại điểm d khoản 6 Điều 56 dự thảo Nghị định bổ sung quy định chế tài xử phạt đối với hành vi không thực hiện trích chuyển tài khoản theo yêu cầu của người có thẩm quyền. Chế tài này áp dụng trong trường hợp các TCTD, Kho bạc Nhà nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế thi hành mở tài khoản không thực hiện trách nhiệm theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 88 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, chế tài này cũng đã được quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP[[7]](#footnote-7) áp dụng trong trường hợp ngân hàng thương mại không trích chuyển số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt theo yêu cầu của cơ quan thuế. Do đó, để các quy định của pháp luật không bị chồng chéo, gây khó khăn khi áp dụng trên thực tế, đề nghị NHNN bổ sung tại điểm d khoản 6 Điều 56 dự thảo Nghị định nội dung sau: *“Trường hợp không thực hiện trích chuyển tài khoản theo yêu cầu của cơ quan thuế thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế”*. | Bộ Tài chính | | Tiếp thu, đơn vị soạn thảo chỉnh sửa điểm d khoản 6 Điều 56 DTNĐ như sau:  *d) Không thực hiện trích chuyển tài khoản theo yêu cầu của người có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật,* ***trừ trường hợp hành vi vi phạm được quy định tại nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế.*** |
|  | Chương III  THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ THẨM QUYỀN LẬP BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH | *Về thẩm quyền xử phạt đối với* *các chế tài xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về phòng, chống rửa tiền; phòng chống tài trợ khủng bố; phòng, chống tài trợ vũ khí hủy diệt hàng loạt*  - Hiện nay, một số cơ quan tham chiếu Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ ngân hàng để xử lý vi phạm đối với các hành vi vi phạm hành chính về phòng, chống rửa tiền; phòng chống tài trợ khủng bố; phòng, chống tài trợ vũ khí hủy diệt hàng loạt (Ví dụ khoản 17 Điều 1 Nghị định số 117/2024/NĐ-CP ngày 18/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã).  Đề nghị NHNN xem xét bổ sung quy định về thẩm quyền xử phạt về phòng, chống rửa tiền; phòng chống tài trợ khủng bố; phòng, chống tài trợ vũ khí hủy diệt hàng loạt tại Chương III của dự thảo Nghị định cho cơ quan quản lý theo từng ngành, lĩnh vực, trong đó lưu ý đến thẩm quyền xử phạt, mức phạt do mức phạt trong lĩnh vực tiền tệ ngân hàng và các lĩnh vực chuyên ngành có sự khác nhau. | Bộ Tài chính | | Việc quy định thẩm quyền xử phạt tại DTNĐ đối với các cơ quan tham chiếu Nghị định là không cần thiết do tại các Nghị định tham chiếu đã quy định thẩm quyền xử phạt đối với các cơ quan này (Điều 84 Nghị định 82/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) quy định thẩm quyền xử phạt) |
|  |  | Chương III dự thảo Nghị định quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, trong đó quy định việc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung của những người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính chưa bảo đảm thống nhất, ví dụ:  Điểm c khoản 2 Điều 61 dự thảo Nghị định quy định Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có thẩm quyền *“tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 100.000.000 đồng”*, tuy nhiên, tại điểm d khoản này cũng quy định có thẩm quyền *“áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung… quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này”*, trong đó, điểm c khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định hình thức xử phạt bổ sung*“tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính, tịch thu ngoại tệ, đồng Việt Nam, tịch thu vàng”.* Để bảo đảm tính thống nhất, phù hợp với Luật XLVPHC, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa tương tự như cách quy định về thẩm quyền xử phạt của các chức danh tại Luật XLVPHC. Tương tự với khoản 3 Điều 61 dự thảo Nghị định. | Bộ Tư pháp | | Điểm c khoản 2 Điều 5 DTNĐ quy định việc “*tịch thu ngoại tệ, đồng Việt Nam, tịch thu vàng*” nhằm mục đích liệt kê cụ thể đối với một số tài sản có giá trị cần được tịch thu tránh trường hợp có nhiều cách hiểu về việc tịch thu các loại tài sản có giá trị này.  Về nội dung thẩm quyền xử phạt tại DTNĐ đã tương tự thẩm quyền xử phạt tại Luật Xử lý vi phạm hành chính. |
|  | Khoản 5 Điều 61 về thẩm quyền xử phạt của Trưởng đoàn thanh tra do Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng thành lập | Đề nghị xem xét, sửa cụm từ “ra quyết định” thành “quyết định” để rõ nghĩa và phù hợp với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 59 Luật Thanh tra. Cụ thể, sửa đổi như sau:  “*5. Trưởng đoàn thanh tra do Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng* ***quyết định*** *có thẩm quyền xử phạt theo quy định tại khoản 3 Điều này.*  *Trưởng đoàn thanh tra do Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng Nhà nước chi nhánh* ***quyết định*** *có thẩm quyền xử phạt theo quy định tại khoản 2 Điều này*” | Bộ Xây dựng | | Không tiếp thu. Điểm d khoản 2 Điều 59 Luật Thanh tra quy định:  *2. Quyết định thanh tra bao gồm các nội dung sau đây:*  *d) Thành lập Đoàn thanh tra, bao gồm Trưởng đoàn thanh tra, Phó Trưởng đoàn thanh tra (nếu có), thành viên khác của Đoàn thanh tra.*  Cụm từ "ra quyết định" mang tính chất được xác định bằng văn bản là "Quyết định thanh tra" |
|  | Điều 64 | Đề nghị bổ sung thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 5 cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Bộ đội biên phòng  Lý do: Dự thảo quy định Bộ đội Biên phòng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại khoản 3 Điều 55, điểm a khoản 7 Điều 55 quy định biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm khoản 3 Điều 55. Tuy nhiên, tại Điều 64 không quy định Bộ đội Biên phòng có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả cho nên không áp dụng được trong thực tiễn | Bộ Quốc phòng | | Tiếp thu, NHNN đã rà soát bổ sung điểm đ khoản 4, 5, 6 Điều 64 về thẩm quyền của Bộ đội biên phòng, đảm bảo phù hợp quy định tại Điều 40 Luật Xử lý VPHC |
|  | Điều 66. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Quản lý thị trường | Điều 66 dự thảo Nghị định về thẩm quyền xử phạt của Quản lý thị trường: Hiện nay, quy định về tổ chức bộ máy của lực lượng Quản lý thị trường đang được cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt và sẽ có sự thay đổi trong Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản liên quan. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, thực hiện cập nhật thẩm quyền xử phạt của các chức danh thuộc lực lượng Quản lý thị trường, sau khi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung. | Bộ Công thương | | Tiếp thu, đơn vị soạn thảo đã rà soát sửa đổi Điều 67 DTNĐ về thẩm quyền xử phạt của lực lượng Quản lý thị trường |
|  | Điều 68. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Hải quan | - Điều 68 dự thảo Nghị định quy định Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan có quyền phạt tiền đến 01 tỷ đồng; tại Điều 71 dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính bao gồm Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.  ***-*** Theo quy định tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì *“Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của mình, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính”*, do đó, để bảo đảm tính kịp thời theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo bổ sung thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính cho công chức hải quan đang thi hành công vụ phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính. | Bộ Tài chính | | Không tiếp thu, vì lý do như sau:  Tổng cục Hải quan chỉ có thẩm quyền xử phạt đối với một số hành vi vi phạm liên quan đến ngoại hối. Hoạt động tiền tệ và ngân hàng khác không thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục Hải quan, do đó việc quy định thẩm quyền lập biên bản đối với công chức hải quan là không phù hợp. |
|  | Khoản 2 Điều 70 | Đề nghị bổ sung thẩm quyền xử phạt của lực lượng Quản lý thị trường đối với hành vi vi phạm thường gặp trong quá trình kiểm tra, kiểm soát quy định tại điểm c khoản 3 Điều 28, Điểm d khoản 5 Điều 28, điểm đ khoản 5 Điều 28 | Bộ Công thương | | Tiếp thu, chỉnh sửa khoản 2 Điều 71 DTNĐ |
|  | Khoản 3 Điều 70 | - Đề nghị bỏ thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại điểm c khoản 4 Điều 54. Lý do: Khoản 4 Điều 54 của dự thảo Nghị định không có điểm c  - Đề nghị bổ sung Bộ đội Biên phòng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại điểm a, b khoản 8 Điều 28; các điểm a, b, d khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 54; điểm b khoản 6 Điều 55; khoản 3 và điểm a,b khoản 5 Điều 56  Lý do: Để đảm bảo phù hợp với quy định tại các Điều 4, 8 Nghị định số 87/2023/ND-CP ngày 08/12/2023 của Chính phủ quy định về phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam và khoản 3, điểm a khoản 5 Điều 48 Nghị định số 88/2019/ND-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 143/2021/ND-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, Nghị định số 23/2023/NĐ-CP của Chính phủ) quy định Bộ đội Biên phòng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi nêu trên. Đồng thời, để đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Bộ đội Biên phòng trong việc yêu cầu cung cấp thông tin quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị định 117/2018/NĐ-CP ngày 11/09/2018 của Chính phủ quy định về việc giữ bí mật, cung cấp thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài  - Đề nghị bổ sung Cảnh sát biển Việt Nam có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 54  Lý do: Để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 4 và Điều 8 Nghị định số 87/2023/NĐ-CP ngày 08/12/2023 của Chính phủ quy định về phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam | Bộ Quốc phòng | | - Tiếp thu, NHNN bỏ điểm c khoản 4 Điều 54 tại Điều 71 DTNĐ  - Tiếp thu, kế thừa quy định về phân định thẩm quyền xử phạt tại Nghị định 88 và đề xuất của Bộ Quốc phòng, NHNN rà soát NHNN chỉnh sửa khoản 3 Điều 71 như sau:  *3. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Bộ đội biên phòng*  *Người có thẩm quyền xử phạt của lực lượng Bộ đội biên phòng xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2, các điểm h, i, k khoản 3, điểm h khoản 4, các điểm e, g, h khoản 5 Điều 27; khoản 1, khoản 2, khoản 4, các điểm a, b khoản 8 Điều 28; các điểm a, b, d khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 55; điểm c khoản 5, điểm b khoản 7 Điều 56; khoản 3, điểm a khoản 4, các điểm a, b khoản 5 Điều 57 Nghị định này.*  - Tiếp thu, NHNN chỉnh sửa khoản 4 Điều 71 như sau:  *4. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Cảnh sát biển*  *Người có thẩm quyền xử phạt của lực lượng Cảnh sát biển xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2, các điểm h, i, k khoản 3, điểm h khoản 4, các điểm e, g, h khoản 5, điểm b khoản 8 Điều 27; khoản 1, khoản 2, các điểm a, b khoản 4, điểm c khoản 5, điểm a khoản 6, các điểm a, b khoản 8 Điều 28; các điểm a, b, d khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 55 Nghị định này.* |
|  | Khoản 5 Điều 70  5. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Công an nhân dân  Người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan Công an nhân dân xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 10; khoản 1, khoản 2, các điểm a, b, c, h, i, k, l khoản 3, các điểm h, n khoản 4, các điểm c, e, g, h khoản 5, điểm c khoản 8 Điều 31; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, các điểm a, c khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 32; điểm b khoản 2, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 35; điểm a khoản 1, các điểm a, b khoản 3, các điểm a, b, c, d, đ, e, i, k khoản 4, khoản 5 Điều 36; các điểm c, d khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 37; điểm a khoản 1, các điểm a khoản 2, điểm e khoản 3 Điều 38; điểm c khoản 3, khoản 4 Điều 39; Điều 40; khoản 2 Điều 48; Điều 49; Điều 51; Điều 53; điểm c khoản 4 Điều 54; điểm c khoản 4 Điều 55; điểm b khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 59 Nghị định này. | Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 31 của dự thảo không có các điểm h, i, k, l; tại khoản 5 Điều 31 không có các điểm c, e, g, h đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ các điểm không có nêu trên. | UBND tỉnh Bình Thuận | | NHNN đã rà soát, chỉnh sửa khoản 5 Điều 71 như sau:  *5. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Công an nhân dân*  *Người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan Công an nhân dân xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại các khoản 4, 5 và 6 Điều 7; khoản 1, khoản 2, các điểm a, b, c, h, i, k, l khoản 3, các điểm h, n khoản 4, các điểm c, e, g, h khoản 5, điểm c khoản 8 Điều 27; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, các điểm a, c khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 28; điểm b khoản 2, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 30; điểm a khoản 1, các điểm a, b khoản 3, các điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản 4, khoản 6 Điều 31; các điểm c, d khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 32; điểm a khoản 1, điểm a khoản 2, điểm đ khoản 3 Điều 33; điểm c khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 35; Điều 36; khoản 2 Điều 45; Điều 50; Điều 52; Điều 54; điểm c khoản 4 Điều 55; Điều 56 Nghị định này.* |
|  | Nội dung quy định tại Điều 10, khoản 5, khoản 6 Điều 35 mang tính chất nghiệp vụ ngân hàng thuộc quản lý của Ngân hàng Nhà nước; do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ quy định thẩm quyền của ngành công an xử phạt hành chính đối với các hành vi quy định tại Điều 10, khoản 5 và khoản 6 Điều 35. | UBND tỉnh Bình Thuận | |
|  | Điều 70. Phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng  8. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia  Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2, các điểm h, i, k khoản 3, các điểm e, g, h khoản 5 Điều 27; khoản 1 Điều 28 Nghị định này. | Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát kỹ các quy định về phân định thẩm quyền xử phạt tại Điều 70 dự thảo Nghị định để bảo đảm việc phân định đúng phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng chức danh, ví dụ:Khoản 8 Điều 70 dự thảo Nghị định quy định phân định thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định tại *“khoản 1, khoản 2, các điểm h, i, k khoản 3, các điểm e, g, h khoản 5 Điều 27; khoản 1 Điều 28 Nghị định này”*, trong khi đó, hành vi vi phạm *“**thực hiện hành vi hạn chế cạnh tranh hoặc hành vi cạnh tranh không lành mạnh có nguy cơ gây tổn hại hoặc gây tổn hại đến việc thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia, an toàn của hệ thống tổ chức tín dụng”* tại điểm d khoản 7 Điều 7 dự thảo Nghị định là hành vi vi phạm trực tiếp thuộc lĩnh vực cạnh tranh thì dự thảo Nghị định lại không phân định thẩm quyền cho chức danh này. | Bộ Tư pháp | | Tiếp thu, NHNN sửa đổi phân định thẩm quyền xử phạt đối với Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia |
|  | Điều 73 | Quy định chuyển tiếp nên chuyển vào 1 khoản tại Điều 72 (Hiệu lực thi hành) | Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch | | Không tiếp thu. Việc quy định riêng Điều 74. Điều khoản chuyển tiếp tạo thuận lợi cho quá trình áp dụng |
|  | Việc chuyển tiếp mới chỉ xử lý việc áp dụng quy định (1) hình thức xử phạt và (2) biện pháp khắc phục hậu quả. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định “mức xử phạt” thì được áp dụng theo Nghị định nào. | Bộ Xây dựng | | Tiếp thu, chỉnh sửa điểm b khoản 1 Điều 74 DTNĐ |
|  | Khoản 2 Điều 73  2. Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng đã được ban hành hoặc đã được thi hành xong trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính còn khiếu nại thì áp dụng quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng tại thời điểm ban hành quyết định xử phạt để giải quyết. | Đề nghị xem xét, lược bỏ vì quy định này là nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật đã được quy định tại khoản 1 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | Bộ Xây dựng | | Không tiếp thu. Quy định tại khoản 1 Điều 156 Luật Ban hành văn bản QPPL không áp dụng cụ thể đối với quyết định xử phạt VPHC. Ngoài ra, NHNN đã rà soát tham khảo một số Nghị định xử phạt VPHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước có quy định nội dung này, NHNN giữ nguyên quy định này. |

1. đ*) Vi phạm quy định về mức dư nợ cho vay tiêu dùng tối đa, mức dư nợ cho vay đối với một khách hàng là cá nhân vay vốn phục vụ nhu cầu đời sống và được nhận biết, xác minh thông tin nhận biết theo quy định của pháp luật;* [↑](#footnote-ref-1)
2. c) *Vi phạm nguyên tắc cấp tín dụng bằng phương tiện điện tử, nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng phục vụ hoạt động cấp tín dụng bằng phương tiện điện tử theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại Điều 60 Nghị định này.* [↑](#footnote-ref-2)
3. *Điều 156. Áp dụng văn bản quy phạm pháp luật*

   *1. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực.*

   *Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trong trường hợp quy định của văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó.*

   *2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.*

   *3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau.*

   *4. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật mới không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi xảy ra, trước ngày văn bản có hiệu lực thì áp dụng văn bản mới.*

   *5. Việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật trong nước không được cản trở việc thực hiện điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật trong nước và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó, trừ Hiến pháp.* [↑](#footnote-ref-3)
4. Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí. [↑](#footnote-ref-4)
5. Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan. [↑](#footnote-ref-5)
6. *Điều 18. Vi phạm quy định về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa theo hạn ngạch, giấy phép, điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn*

   *1. Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa theo quy định phải có hạn ngạch, giấy phép xuất khẩu, giấy phép nhập khẩu nhưng không có hạn ngạch, giấy phép xuất khẩu, giấy phép nhập khẩu hàng hóa; xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành mà không có thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật thì bị xử phạt như sau:*

   *a) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng trong trường hợp tang vật vi phạm có trị giá dưới 20.000.000 đồng;*

   *b) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trong trường hợp tang vật vi phạm có trị giá từ 20.000.000 đồng dưới 30.000.000 đồng*;...... [↑](#footnote-ref-6)
7. Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn. [↑](#footnote-ref-7)